

TRUNG BAC CHU NHAT

DEP. MAL.
N° 1156/3



CÁC QUẢN THỦ HIỆN CÁC XỨ NAM-KY, AN-LAO, LAO-MEN VÀ CÁC
ĐẠI-BIỂU CÁC HỘI-ĐỒNG DÂN CỬ TRONG NAM ĐÁP PHÉP RA HÀNỘI
ĐỂ DỰ KÝ HỘI-ĐỒNG CHÍNH-PHỦ ĐẶC-BIỆT HÔM 2 SEPTEMBRE 1940

HANOI

ĐÂY

HANOI LÀ GÌ ?

Tôi vừa nhận được của một số đồng đọc-giả ở Nam-kỳ chưa từng biết Hanoi những bức thư yêu cầu tôi định nghĩa hai chữ Hanoi.

Cả cái mục đích của tôi khi viết mục này chỉ là có thế.

Những định nghĩa Hanoi bằng những lời văn tẻ và ngán ngẫm để cho người đọc có thể hiểu ngay như những chữ trong từ điển thì... khó vậy thay. Tôi sợ như đến một đoạn — không biết tôi đọc ở sách nào, và từ bao giờ — kể lại rằng một hôm, Hàn-lâm-viện nước Pháp muốn định nghĩa chữ thơ Rút cục sau bao nhiêu cuộc bàn cãi, người ta lấy cái nghĩa của nó mệnh mông phiêu phiêu không thể thu hẹp vào trong mấy giờ, chữ, người ta lại phải đồng thanh nói rằng: thơ là tẻ, không thể định nghĩa được.

Hanoi cũng tẻ.

Nếu ta hỏi bộ cơ suốt đời sống trong bốn lũy tre xanh: « Hanoi là gì? » thì bộ cơ chẳng nghĩ ngợi:

— Hanoi là kinh đô có nhà Go-da, có phố Tràng Tiền đẹp lắm, to lắm.

Nếu ta lại hỏi bà Bà, chỉ biết Hanoi ở chợ Đông-xuân thì bà sẽ nghĩ ngay đến cái thất lạc bao đời ba phen bị cắt, « cái thông khảo đời ba phen bị cướp giật, mà trả lại:

— Ôi, Hanoi là... là ăn cắp.

Hanoi thật là khó biết, khó hiểu, khó lường, khó cắt nghĩa.

85 cơ nghe hơi nói cho tôi thế, cũng có một phần sự thực ở trong. Mà bà Bà, chính thân mình đã bị thất lạc bắt đầu vì Hanoi, nói thế, lại càng có nhiều nhiều sự thực lắm lắm.

Niệm bất cu và mồm bà Bà đều thất ra sự thực. Nhưng « cái » sự thực ở đây cũng như « cái » sự thực của hai cậu bé nhìn qua lỗ khóa cửa buồng của một cô thiếu nữ.

Lúc cậu A nhìn vào thì cô thiếu nữ quay lưng ra. Thấy trắng phom phốp tròn này nọ, cậu vội rút.

— Đẹp, đẹp như tiên!

Cặp đôi lúc cậu B, nhìn thì cô thiếu nữ: đã quay mặt ra. Thấy cái mũi sứt, con mắt chột, cái mặt rõ chẳng rõ chặt cậu vội thốt:

— Xấu xấu như cú!

Cả hai đến nói sự thực những chỉ có một phần sự thực cũng như bà Bà và bộ Cụ. Chỉ mới biết có một mặt của Hanoi.

Hanoi là cục pha-lê gọt một trăm mét. Nếu chỉ nhìn thấy một mặt, hay hoặc chỉ đến chơi Hanoi vài ba lượt, không thể bao rằng biết Hanoi được.

Vậy thì Hanoi là gì?

— Nó là những cái mà nhiều khi ta không định nghĩa được.

Cô Khánh-Ngọc « Hà-nội » từ chân tóc cho đến móng tay, một hôm lên chơi một tỉnh nhỏ, xa Hanoi.

Dân tỉnh kia thay từ đáng đi, đáng đứng, lời ăn, tiếng nói, từ cái áo có cúc, đôi giày có đi, từ cái lời mặc cái áo sứt, đi đôi giày sứt nó có một vẻ gì mà bất không thể tả, lời không thể đạt liên tâm tác thần.

— Chà! gái « Hanoi » có khác.

— Định nghĩa hai chữ Hanoi, ta cũng chỉ đến bắt trước dân tỉnh nhỏ kia và hàn-lâm-viện:

— Hanoi là Hanoi.

Có khi Hanoi là những lau dàu nguỵ nga, những phố sá lộn. lầy, cũng có khi Hanoi là những cái ngỗ hêm bẩn thỉu, ướt át sặc sụa những mùi nước cống, mùi rơm rác, mùi cầu tiêu, mùi hơi người.

Hanoi có khi là ông-quan, áo trào đường bộ, làm liệp oai-phong, mà cũng có khi là thằng ăn mày rách rưới, lếch thếch lối tai.

Vào những khách-sạn lớn nhìn thì Hanoi là những bữa tiệc bạc trắng. Mà ra các ngoại-ô, vào xóm nua là thì Hanoi là bát cơm hầm chao nước với.

Những kẻ chỉ sống với Hanoi rực rỡ, Hanoi phố trắng-liền, nhà Lô-da, Hanoi hàng Kgang, hàng Ô-o. Hanoi Hồ tây.

Trúc-bạch, Hanoi ô tô, nhà lầu, Hanoi phong lưu với những cô thiếu nữ xinh tươi, thướt tha trong chợ-phấn, quần ngựa, Hanoi hào-phong với vũ-nữ, đào-nương, với những trận cười, suốt sáng thì cạo Hanoi là Thiên đường. Mà những kẻ đã từng sống với Hanoi ngoại-ô, Hanoi Hà-lô, Hanoi Lục-xi, Hanoi hàng Mái, sấm công, Hanoi xưởng thợ, nhà máy, Hanoi làm thầu với những kẻ dúi

— Hanoi khó khăn với những tháng ăn mỳ lán ra nắng lạy ông lạy bà suốt ngày, Hanoi ghê tởm với những quán buôn thì người nó ép con và em nó đi kiếm tiền thì cho Hanoi là địa ngục.

Nếu là một nhà triết-lý kiếm thần-học thì ta có thể định nghĩa:

— Hanoi là thiên-đường và địa-ngục trộn lẫn.

(Xem tiếp trang 29)

Ảnh bia chụp khi các quan Thủ-Hiến vừa đến Gia-lâm, từ trái sang phải bắt đầu từ người thứ hai: M. MARINETTI, quan Khâm-sứ Cao-mên THIBAudeau, M. ARDIN Hội-trưởng Đại-hội-ngập và người cuối cùng là quan Thống-dốc Nam-kỳ VEBER.

Tình hình giao thiệp giữa Nhật và Pháp về Đông-Dương như thế nào

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N° 1466

Bản thông cáo của phủ Toàn quyền đang dưới đây đã cho ta biết rõ tình hình cuộc đàm phán giữa Nhật và Pháp về Đông-dương như thế nào. Cuộc đàm phán đó đã bắt đầu từ hồi tháng Jain sau khi có tin đình chiến ở Pháp. Kết quả cuộc điều đình hơn hai tháng nay là bản hợp ước ký ở Đông-kinh, đã nói trong bản thông cáo dưới đây cho Nhật được hưởng một vài « điều kiện lợi về quân bị » như lời yêu cầu của Nhật. Đọc bản thông cáo đó ta có thể nhận ra rằng: Chính-phủ Pháp bao giờ cũng tỏ lòng trung tâm hợp tác vào việc giữ nguyên trạng ở Viễn-dong

Còn về sự thực-hành



Trang tướng Nishihara trưởng đoàn ủy-viên Nhật ở Hanoi đứng điều đình với các nhà cầm quyền Đông-dương

Hanoi — 3 Sept. Hội-đồng chính-phủ Đông-dương đã họp



Tuỳ-sứ đô-dốc Deconx Toàn-quyền Đông-dương

hồi 15 giờ 30 chiều hôm thứ hai 2 Septembre tại phủ Toàn quyền Hanoi do Thủy-sứ đô-dốc De -oux Toàn-quyền Đông dương chủ tọa.

Trong buổi hội-ngập quan trọng này đã bày tỏ và trao đổi ý kiến về tình-hình chính-trị Đông-dương theo như kết-quả cuộc điều-đình theo lời ngoại-giao giữa hai chính-phủ Pháp và Nhật.

Sau cuộc hội-ngập của Hội-đồng chính-phủ, Thủy-quân đô-dốc Deconx Toàn-quyền Đông-dương đã triệu-tập trong văn-phòng ngài MM. Ardin Hội-trưởng Đại-hội-ngập, De Lachérolle Viện-trưởng Hội-

các « điều kiện lợi về quân sự » thì phải điều đình giữa Thống-soái Martin chỉ huy quân đội Đông-dương và đại-tướng Nishihara đứng đầu đoàn ủy-viên Nhật ở Đông-dương.

Kiểm duyệt bỏ

Đối với vấn đề này, dư-luận của tất cả các giới Việt-Nam chúng tôi chỉ mong sao cho tình hình giao thiệp giữa Nhật và Đông dương lại trở nên hòa hảo, các vấn đề khó khăn giữa hai nước sẽ có thể chấm dứt giải quyết xong và « Đông-dương khôi thành một bãi chiến trường giữa Tàu và Nhật » như lời một nhà báo ở Pháp đã tỏ ý lo ngại từ mấy hôm trước đây. T.B.C.N.



Thống soái Martin chỉ-huy quân đội Đông-dương



TẠI TRƯỜNG BAY GIA-LÂM

Các quan Thủ-hiến các xứ Nam-kỳ, Cao-miền và A-lao, Phó-thủ-sư đô-đốc Terraux và các đại-biểu các hội-đồng dân cư cấp phi-cơ ra Bắc dự kỳ hội-đồng chính-phủ đặc biệt bàn về tình hình chính trị trong xứ.
Ảnh chụp lúc phi-cơ đến trường bay

trực phía Bắc của Đại-hội-nghe, Perroud Hội-trưởng Tiểu-hội-nghe kinh-tế và lý-tài Bắc-kỳ. Dự Hội-nghe này có cả quan Phó Toàn-quyền Delsalle, Thống-sài Marlin, quan Thống-đốc Nam-kỳ Veber, quan Khâm-sứ Cao-miền Thibaudeau, quan Thống-sứ Bắc-kỳ Rivoal.

Tại hội-nghe này cũng đã xét về tình-hình chính-trị xứ Đông-dương.

Hồi 2 giờ sáng hôm 3 Septembre, chúng tôi lại nhận được bản thông-cáo sau này:

Hanoi 2 Sept. — Thủ-quân đô-đốc Decoux Toàn-quyền Đông-dương chiều hôm 2 Septem-bre đã nhận được tin rằng chính-phủ Pháp đã ký ở Đông-kinh một bản hợp-uớc dự-định cho chính-phủ Nhật được hưởng những sự tiện lợi và phương-diện quân sự.

Theo bản hợp-uớc đó và những huấn-lệnh về việc đó thì phải mở cuộc điều-dinh giữa quan Thống-sài chỉ-huy quân-hội Đông-dương và các binh-gia Nhật để thực-hành những sự tiện lợi đó theo một vài điều-kiện mà chính-phủ Pháp đã yêu cầu.

Không đợi cuộc điều-dinh đó mà chính-phủ Đông-dương đã sẵn lòng nhận bắt đầu mở từ sáng 3 Septembre, tướng Nishihara đứng đầu phái-bộ Nhật ở Đông-dương đã cố nài để có thể ký ngay trước nửa đêm 2 Septembre một

bản hợp-uớc theo đó thì cứ nhận — không cần tranh luận trước — cho quân Nhật qua Đông-dương theo những điều-kiện không-hợp với sự dễ dặt mà chính-phủ Pháp đã yêu cầu.

Quan Toàn-quyền Đông-dương và quan Thống-sài cho rằng không thể nhận được bức-tối hậu thư đó. Vì các việc sảy ra đó chắc sẽ gây nên một tình-thế nghiêm-trọng mà nhân dân Đông-dương sẽ biết cách đối phó một cách yên ổn và quả quyết.

TIN SAU CUNG

Tình hình bất găng

Nguyễn soái Nishihara lại chịu điều đình

Vì tướng Nishihara không giữ nguyên những điều yêu cầu, khản cấp chiều hôm trước nữa nên các nhà-cầm Đông-dương quyết lại bắt đầu điều đình lại với phái bộ Nhật để thực hành bản hợp ước vừa ký ở Đông-kinh theo như những huấn lệnh của Chính-phủ Pháp.



PHÁI BỘ THÁI ĐẾN HANOI

Phái-bộ và các quan chức đang đứng chào bãi quốc ca trước sân ga. Từ trái sang phải: Quân Thống-sứ Rivoal, Đại-tá Luang Prom Yodhi và quan Phó Toàn-quyền P. Delsalle.

TRONG SỐ TRUNG THU CỦA TRUNG - BẮC CHỦ-NHẬT

xuất bản ngày 15 Septembre 1940, các bạn đọc sẽ thấy, những bài có giá trị khảo về trống quân và thi ca thất-giới đối với trống rầm tháng tám. Ngoài ra lại có những bài nói về ngày rằm tháng tám ngày xưa và một tập chuyện cổ tích của nước ta, nước Tàu và nước Ấn độ về mặt trăng. — Con ngọc thử tại sao lại có ?

Chuyện thực về chủ Cuội ra thế nào ?

Mà sao cứ ngày rằm thì trăng sáng ?

Đó là những chuyện mà ai ai cũng phải biết, nếu là người thơ mộng, biết yêu trăng trời vậy.

một số báo đặc biệt rất lý thú mà giá vẫn chỉ có 0\$12.



Đại tá Luang Prom Yodhi đứng đầu phái-bộ Thái sau khi duyệt binh đang cảm ơn và tỏ lời khen ngợi viên võ quan chỉ huy toán quân ở sân ga



PHÁI-BỘ THÁI ĐÃ TỚI HANOI

Một phái-bộ quân sự Thái đi qua Đông-dương để sang Nhật đã đến Hanoi trưa 4 Septembre. Trong khi ở Hanoi phái-bộ có hội-kien với các nhà cầm quyền xứ này. Ảnh trên là đại-tá Luang Prom Yodhi, thứ trưởng bộ Quốc-phòng Thái và quan Phó Toàn-quyền P. Delsalle đang đi duyệt binh trước sân ga Hanoi.

Kiểm duyệt bô

KỸ-NGHỆ CỦA PHÙ-TANG TAM ĐẢO

của VÂN-HẠC

78.600 xưởng máy mở ra trong có 70 năm trời !

Nước Nhật, không kể các thuộc-địa, chỉ rộng bằng giá nửa diện-tích xứ Đông-Dương ta. Mà chỉ có 18 phần 100 số diện-tích đó là đất trồng trọt, còn thì toàn là núi, rừng hoặc bãi cát không thể sinh-lợi được bằng nghề nông.

Đất sinh-lồn đã chật-hẹp như vậy, mà dân số cứ một ngày một tăng thêm mau chóng lạ thường. Suốt thế-kỷ thứ 18 và nửa thế-kỷ thứ 19, dân-số nước Nhật chỉ vồn-vẹn có 26 triệu người. Đến năm 1872 số đó tăng lên 33 triệu. Hai mươi hai năm sau, tức là năm 1894 số dân tăng lên 42 triệu.

Sau cuộc Nga — Nhật chiến tranh, năm 1905, tức là sau khi hàng mấy mươi ngàn tráng-sĩ Nhật đã bỏ mình để kéo lấy cuộc thắng và danh dự cho tổ-quốc, đến hồi Âu-chiến năm 1914, dân số Nhật đã không giảm mà lại tăng lên tới 54 triệu. Rồi 20 năm sau, năm 1934, dân số Nhật thêm lên 13 triệu người, tức là 67 triệu. Trong có chưa đầy 90 năm trời đó số nước Nhật đã tăng lên gấp ba. Thật là một kỳ-lục về sự sinh-sản, (Nước Pháp mấy chục năm nay dân số vẫn đứng ở số trên dưới 40 triệu người).

Trước sự chật-hẹp của đất trồng-trọt, và cái dân số luôn-luôn chỉ chực tăng thêm, năm 1867, Minh-trị Thiệu-Hoàng, ông vua cải cách có một trong lịch-sử đông-tây, cổ-kim, thấy rõ cơ nguy của một dân-tộc vụ nông đã vạch ra cái phương lược « xây quốc-gia trên nền kỹ-nghệ ».

Thế rồi cái phương-lược đó được kế-tiếp đem thực-hành một cách vội-vàng nhưng không cầu thả. Thanh-niên Nhật được phái đi Âu-Mỹ du-học, để thấu thái-lý hệ-những cái màu-nhiệm của máy-móc văn-minh. Phong-trào kỹ-nghệ bắt đầu nhóm lên trong nước. Rồi năm 1862, một nhà máy sợi nhô nhô xuất hiện. Một nhà máy dệt lụa dựng tiếp năm 1870, « cốp » heo kiến cách các nhà máy Âu-Mỹ.

Song, ông B.H. Chamberlain nói rằng :

« Mùa xuân năm 1873, tôi cỡi bến Hoàng-Tân trong nước không có một người thợ nào, là người thợ chuyên môn khâu may. Có nhiều người làm việc công-nghệ, tức là các nhà nghệ sĩ chứ việc sản xuất lớn lao ra tưởng thì chưa có. Không có một xưởng may nào!... Đến năm 1880, thịnh-linh nổi phong-trào kỹ-nghệ-hóa,... »

Ngày nay thì ông khôi-nhở lên chơm chơm trong các tỉnh-thanh. Tại riêng một thành-phố kỹ-nghệ Osaka, có tới 5 000 xưởng may dựng lên ở các vùng ngoại ô, số đó cứ tăng lên mãi; mô hình lại mọc thêm những nhà máy mới chòi xi măng, mã-nhục, sa-phông, thủy-linh, ô, nón, mũ, diêm, đồng hồ, xe-dạp, máy-móc, đèn điện, thép và đủ các thứ... »

Cứ xem bản thống kê sau đây, thì ta thấy kỹ-nghệ nước Nhật phát triển mau chóng nhường nào.

Năm 1900. (1)	
2.388 xưởng dùng máy	
4.896 không dùng máy.	
Năm 1904	
4000 xưởng dùng máy	
5 234 xưởng không dùng máy.	
Năm 1909	
9.155 xưởng dùng máy	
23.073 xưởng không dùng máy.	
Năm 1914	
14.578 xưởng dùng máy	
17.139 xưởng không dùng máy	
Năm 1919	
26.947 xưởng dùng máy	
17 002 xưởng không dùng máy	
Năm 1928	
45.909 xưởng dùng máy	
9.568 xưởng không dùng máy.	

(xem tiếp trang 10)

(1) Tài-liệu của báo Courier d'Haiphong.

CON ĐƯỜNG

Bắc

Nam

của HOÀNH - PHONG

II

Đây là Hà-Thành, chỗ bắt đầu của con đường từ Bắc vào Nam.

Con tàu năm dài, lạnh - lúng, đợi cái phứt ra đi, trong lúc hàng trăm người rộn-rịp ở sân ga và hàng trăm tấm lòng hồi hộp đợi cái giờ biệt-ly sắp đến...

Người ta cười nôi, người ta dằn-dò nhau, người ta thân-nhiên hay ư-rũ, song nào có ai kéo lại được thời-gian ?

Con tàu dài thét lên những tiếng hãi-hùng, để biết bao người bàng-hoàng, tê-tê... Nó từ từ đi, trong lúc một não động buồn buồn chạy khắp sân ga và, những lần mùa-song tang ra, người ta vẫy tay, gọi, cười... hay khóc... Cái giờ biệt-ly bằng-khuàng lắm !

Tôi đã để ý... nghe những tiếng lòng thổn-thức của biết bao kẻ ở, người đi, bên những tiếng bánh xe lăn trên con đường sắt... Bắc-Nam.

Như vừa mới gỡ mình ra khỏi những nỗi bịn-rịn đáng buồn, con tàu chạy dài như trốn-tránh...

Lòng tôi thấy lảng-lảng ảm-dịa như ngon gió mát chiều hè.

Thế là cuộc viễn-du bắt đầu ! Con đường Bắc-Nam, đối với tôi, đã là con đường của thoát-ly...

Tập kỳ sự mà của bạn sắp đọc đây là của một bạn trẻ nặng một lòng yêu đất nước muốn cho thanh niên ta thấy những cái thú trong sự Ra đi để thấu thái những cảnh tàn tàn ở dưới những phương trời xa lạ. Có biết gang sơn cầm tù của nước mình, người ta mới có thể quan niệm được cái công trình vĩ đại của người xưa, mà gắng công làm việc. Một người mà không trông thấy những cái đẹp của trời có bao giờ có thể thấy một cái thú sống ở đời, có bao giờ có thể yêu được người ?

Thanh niên của thời đại này đây, theo ý chúng tôi tưởng, phải biết trong cái giá của người, cái đẹp của đời trước đây thì mới có thể yêu đời mà sống một cách mạnh mẽ và phấn đấu với những sự khổ khăn trên đường đời được.

Chúng tôi mong rằng áp kỳ sự Ra đi của bạn Hoàng-Phong về đem đến cho bạn trẻ chúng ta một sinh lực mới, một tinh thần mới ở trong sự ham muốn ra đi... để tìm lấy những sự cao cả cho tâm hồn.

T. B. C. N.

Trên con đường ấy, tôi sẽ trông thấy những gì, cảm thấy những gì và biết được những gì, trong nước Việt-Nam xinh-đẹp này ?

Tôi ra đi với một lòng tin và một lòng mong hiểu, biết những điều mới lạ của cuộc đời ; con đường Bắc-Nam mà xưa kia là hiểm-trở khôn lường, ngày nay sẽ rất dễ-dàng mang lòng tin và lòng mong hiểu, biết của tôi rải khắp trên những phong-cảnh đẹp, những thành-thị, những thôn-quê của đất nước này, trên tất cả những nơi mà con tàu sẽ đưa tôi đi ngang qua...

Con đường Bắc-Nam vạn-tuế !

Nó sẽ kéo dài cái cảm-tình sẵn có của tôi với xứ Bắc, vào nãi đến xứ Nam, sau khi cái cảm-tình ấy đã được biến-luật trước những phong-cảnh bất-tuyệt của non,nước Trung-kỳ.

Con đường Bắc-Nam còn làm ơn cho nhiều người nữa.

Càng một chuyến tàu này, cùng đi với tôi, sẽ có biết bao thanh niên ra đi hoặc vì an-hận, buồn-chán, hoặc vì hi-vọng, ước-mong. Con đường Bắc-Nam sẽ cởi mở cho lòng họ, hay là sẽ làm cho họ được toại-nguyện.

Không có nó, khi xưa, an-hận hay buồn chán, họ chỉ biết ngậm-ngậm chịu ở trong lòng vì, nhiều khi thế, chỗ ở chật-hẹp ủa họ có đủ chứa-chất được nỗi lòng của họ đâu !

Và, còn ước-mong chi nữa? Khi đường thông-thương không có để đưa họ đi ra xa hơn chỗ ở thường ngày của mình — dù mới chỉ là ở trong nước này — để hiểu, biết thêm và để hi-vọng có được một ngày mai tốt-đẹp...

Con đường Bắc-Nam sẽ gỡ được biết bao nỗi sầu ngâm-ngẫm: người ta sẽ đi và sẽ đi để quên những nỗi hân lòng ở chỗ làm quen với vũ-tru, với đất nước.

Nó sẽ đưa người ta đến chỗ hi-vọng cao-xa, đến chỗ ước-mong được toại: nghèo ở quê mình, người ta biết đâu... ra đi, lại chẳng làm giàu nổi ở một xứ khác, trong nước mình?

Con đường Bắc-Nam có lẽ lại còn đáng quý hơn thế nữa: nó sẽ bảo cho nhiều người cùng đi với tôi một chuyến tàu này, rằng nước Việt-Nam mà xưa kia họ cho là chỉ rộng bằng nhà họ, hay bằng làng họ, gồm có những ba xứ: Bắc, Trung, Nam, mà ngày hôm nay, con tàu này sẽ đưa họ đi qua cả...

Họ sẽ biết thêm rằng người của ba xứ đều là anh em đồng-bào, nói cùng một thứ tiếng, sống chung một cuộc đời và sự sống chung, dung với nhau hàng ngày, nhờ có con đường Bắc-Nam, sẽ để họ qui-mến nhau thêm lên mãi mãi...

Tôi nghĩ đến, với biết bao sung-sướng, một ngày xa-xa kia... sẽ có những chuyến tàu đặc

biệt đưa dần dần tất cả những người của hai xứ Trung, Nam ra ở đất Bắc, và những người ở xứ Bắc vào ở đất Trung, Nam, trong một thời-kỳ. Rồi, chính những chuyến tàu kia lại sẽ mang họ trả về chốn cũ.

Người ta sẽ biết nhau, biết những sự sinh-hoạt thường ngày của nhau, và sẽ thương yêu nhau đến mực nào!

... Nhưng con tàu đã đi được một đoạn đường dài rồi...

Tôi miên-mạn với những ý-nghĩ Bắc-Nam, trong lúc đêm tối dần dần hạ xuống cảnh-vật bên đường...

— Đến Ninh-Bình chưa, ông?

Ninh-Bình với núi Thủy, sông Văn, với biết bao nhiêu di-tích của những bậc anh-hùng và của những người tao-khá ch...

Ninh-Bình là quê-hương của tôi, là biết bao nhiêu kỷ-niệm của những ngày thơ-ấu; ở Ninh-Bình, ở những dãy núi dài và hùng-tráng của Trường-Yên, của Quên-Cả, tôi đã rèn luyện mãi một tâm tính chân-thật với người xưa, với đất nước...

Cho đến nay, trên con đường Bắc-Nam, tôi đi ra đi với tâm tính ngiên xưa ấy...

— Đến Ninh-Bình chưa, ông?

Câu hỏi đột-ngột ấy của một người đi tàu có lẽ không có cảm-thức gì với Ninh-Bình, đã bắt lòng tôi hồi-hộp...

Trong lúc này, biết bao nhiêu người thân yêu của tôi đang nghỉ-ngơi, đang trò chuyện trong những rừng tre, yên-tĩnh ở chân Quên-Cả, hay ở trên bờ sông Văn...

Mà nào có ai biết rằng trên con đường Bắc-Nam, tôi đang là một khách-du mong tìm ở phương xa một trạng-thái mới cho tâm-hồn, một ý-nghĩa mới cho cuộc đời, cho sự sống? Tàu đã đến đây



rồi. "Ninh-Bình, trong đêm tối, hiện ra lập-lôe dưới những ngọn đèn điện nhấp-nháy, xa-xa..."

Tôi muốn chào một lần sau cùng Ninh-Bình, chào một lần sau cùng xứ Bắc-Bý, vì từ đây, từ những dãy rừng đen-tối này, chúng ta đã đi vào địa-hạt của miền Trung...

Trong đêm tối, con tàu trên đường thiê-ly, xồng pha như một con thú dữ tìm mồi. Thình-thoảng nó rít lên những tiếng còi rùng-rợn, ghê người. Hai bên đường, một tấm màn đen bao phủ cả bầu trời, chỉ nhấp-nháy ở phương xa ánh-sáng lơ-mơ của những chùm sao nhỏ...

Một luồng gió là của đêm như lôi-kéo tôi ra đứng ở đầu tàu để nhìn trời, đất, nhìn những ẩn, hiện của núi rừng trong tấm màn đêm...

Bên những mũi, vị mới là của cuộc lãng-du, bây giờ đây, ở chỗ tĩnh-mạc của tâm-hồn, tôi thấy len vào những vị chua-cay của cuộc biệt-ly buồn-thảm...

Trên con đường này, trong những toa tàu này, biết bao nhiêu người đang giấu những nỗi thôn-thức của lòng mình trong những tiếng động miên-mạn của con tàu chạy? Biết bao nhiêu người đang nhớ tiếc những ngày được gần các bạn thân-yêu, những ngày êm-đềm, sống trong quây-quần, thân-ái?

Bây giờ... lẻ-lai trong đêm vắng, người ta ra đi... vì bất-huộc hay là vì muốn đi, song ra đi... nào có ai dám hứa chắc được ngày về?...

Và, cũng trong giờ này, ở Hà-Thành, trong những gian phòng ấm-cung, biết bao nhiêu người ở lại... đang tưởng-nhớ đến người đi?

Có lẽ những giọt nước mắt chung-tình đang lăn trên má những người... yêu, có lẽ những cặp mắt mơ-màng đang nhắm-nắm trong đêm

tối để cố nhìn thấy ở xa xa... một hình-ảnh, một con tàu...

Đến bao giờ mới lại gặp nhau? Và tấm tình xưa liệu có còn nguyên vẹn? Xa nhau là quên hay là nhớ? Gặp nhau là buồn hay là vui? Biệt-ly là thế đó. Người ta khóc cái ngày đi để chờ đợi cái ngày về... mà như thế, thì đời phải chăng là một cuộc biệt-ly vĩnh-viễn?...

Đối với bao nhiêu người, con đường Bắc-Nam là con đường biệt-ly. Tôi cảm thấy thế rõ lắm. Và, trong đêm tối, lúc này đây, có lẽ lòng tôi cũng đang buồn-ngùi vì ly-biệt...

Song, một ánh-sáng như nổi bật lên trong bầu trời đen-nghit. Tôi thấy con đường Bắc-Nam, đối với những bạn thanh-niên như tôi là con đường của thoát-ly.

Mà bên sự thoát-ly, thì biệt-ly nào có nghĩa-ly gì?

Đừng thôn-thức nữa, hỡi người thiếu-nữ ngồi gần tôi, cùng một chuyến tàu!...

Đêm đã hết rồi...

Con tàu cứ chạy chạy hoài như không biết mỏi.

Trong ánh-sáng tươi đẹp của bình-minh, ngàn cây hai bên đường phả ra những màu là con ông-ảnh hơi sương...

Cả xứ Trung-Kỳ là đây... trong những núi rừng khắc-khẽ, ngang-nhiên, vừa hiền-từ vừa hùng-vĩ...

Một vài con chim của rừng lạnh-lùng bay qua, lại, đi kiếm mỗi buổi sáng... một vài lớp nhà tranh ẩn, hiện dưới những rừng cây dừa, một vài đám đất đỏ, trắng để hoang và một vài người xanh-xao, uể-cải đi ở trên đường...



Người ta bảo xứ Trung-Kỳ nghèo-nản lắm: Đất thì khô-khan, cây thì cằn-cỗi.

Bên những bãi đất trắng glistening, người ta có cái cảm-tưởng như đi vào một bãi xa-mạc nào ở Phi-châu...

Song, các ngài đừng quá bi quan!

Tàu đã đến Huế rồi... Huế với những nàng tiên kiều-diễm, với núi Ngự, sông Hương!

Đã lâu rồi, tôi tưởng-tượng thấy Huế trong hình-nhà một giai-nhân, đứng dưới gốc liễu, nhìn ra xa xa tít chân trời, như để đợi chờ ai...

Ngày nay, Huế đã ở đây, trong những bức thành cổ thời xưa, trên bờ con sông Hương mơ-mộng...

Hỡi hành-khách! Các người hãy để lại đây tất cả những mối hận của lòng mình, vì từ đây trở đi, phong-cảnh sẽ liên-miên bất-tuyệt, bề trời, rừng núi sẽ không cho các người được buồn-bã nửa đầu!

Đây là đèo Hải-Vân!... Những đám mây bay như quần-quít lấy những mảnh rừng xa... Nào biển với những luồng gió mát bất-ngờ, nào những hòn đá xanh chông-chất lên nhau ở dưới chân đèo, như đùa rồn với những làn sóng bạc...

Những cánh bướm xa phấp-phới như chờ đón khách, để đưa người vào Bồng-Lai hay xứ động của Nữ-thần?

Bức tranh của thiên-nhiên linh-hoạt lắm, chỉ có một tai-tử về nỗi bức tranh ấy, là Hòa-Công, còn ngoài ra ở thế-gian này, tôi dám chắc rằng không có một ngọn bút nào vẽ nổi...

Các người hãy nhìn ngắm đi, với cả một tâm lòng!

Các người đã thấy chưa, một cảm-tình lai-lãng đối với non-sông, đất nước này, các người đã thấy chưa, một hi-vọng, một ước-mong và một lòng tin ở ngày mai tốt đẹp?

Con đường Bắc-Nam chính là con đường của sự tin, yêu.

Và ra đi, trên con đường ấy, chính là để được thấy rõ cái linh-hóa chói sáng của đất nước này, rừng-rinh trong muôn nghìn phong-cảnh đẹp ở bên đường...

Đây là Tourane, là Quảng-Ngãi, là Bình-Định, Diêu-tri...

Đây là những đất hoang, những cây dừa xanh tốt, những rừng thông cao, mọc theo ven bờ biển xứ Trung-Kỳ...

Đừng ăn-hận nữa! Ước-mong đi!

KỸ-NGHỆ CỦA PHÙ-TANG TẠM-ĐẠO

(Tiếp theo trang 6)

Năm 1936

78.670 xưởng dùng máy

11.932 xưởng không dùng máy

70 năm trước, khắp nước không có một xưởng máy nào, 70 năm sau trong nước có 78.670 xưởng máy, thật là một sự cố gắng vĩ-dại, một sự thành-công đồ-sộ, có thể nói trên sức tưởng-tượng của loài người, xưa nay có lẽ không dân-tộc nào làm được.

Ban đầu mọi thứ cần dùng trong các xưởng máy đều mua ở ngoài vào cả. Bây giờ thì nước Nhật không những tự-cung được hầu hết mọi thứ, mà lại đem hàng ra bán khắp hoàn-cầu, cạnh-tranh với cả nước Anh là nước đã treo gương kỹ-nghệ cho nước Nhật soi 70 năm trước.

Đồng-hồ Nhật đem sang bán cả tại nước Thụy-Sĩ là tổ-quốc của đồng-hồ. Máy dệt của Nhật nay sang tranh cướp cả mỗi hàng của Anh, là nước đã bán máy dệt cho Nhật khi Nhật mới bắt đầu xây nên kỹ-nghệ. Hàng-hóa, máy-móc Nhật bán khắp Âu-châu, Mỹ-châu, Úc-châu, Phi-châu.

Một nhà du-lịch kể chuyện rằng tại một công-ty kỹ-nghệ lớn ở Nhật, tới nay người ta còn giữ nguyên làm kỷ-niệm, cái xưởng máy thứ nhất, xây bằng gạch mua của nước Anh, trong có những chiếc máy dệt thớ nhất mua ở Manchester (Anh) về. Chính cái xưởng máy cổ đó ngày nay người ta dùng làm nơi đóng hòm gửi máy Nhật sang bán cho nước Anh.

Có lẽ nhà du-lịch ấy nói ngoa, nhưng thế cũng đủ tỏ rằng nền kỹ-nghệ nước Nhật đã tiến-bộ qua sức tưởng-tượng.

Đã sao giờ người ta cũng phải nhận rằng nước Nhật hiện có tới 80.000 xưởng máy với 3.000.000 (3 triệu) người làm việc kỹ-nghệ, trong số đó thì 2.600.000 người là thợ chuyên-môn như thợ Âu-Mỹ.

VÂN-HẠC

Con đường Bắc-Nam đã rút ngắn lại rồi...

Một đêm nửa đã qua, và từ đây, chỉ còn là rừng và là những rừng cây rậm-rạp, những nguồn lợi to chưa khai-thác của miền Nam...

Con tàu dừng lại...

Đây là Sài-Thành, chỗ tận cùng của con đường từ Bắc vào Nam, và cũng là chỗ bắt đầu của con đường từ Nam ra Bắc.

HOÀNH-PHONG

Tình hình nước Pháp trong và sau các trận đại chiến Mai-Juin

«Hàn rằng Pháp là một nước lớn, nhưng bao giờ cũng phải nhớ thế thì mới giữ được địa vị ấy».

Hồng y giáo chủ MERCIER

«Nước Pháp đã dự vào chiến tranh trong những điều kiện không tốt: Pháp đã tự thấy bắt buộc phải dự vào chiến tranh nhưng vừa không được ngoài ủng hộ, vừa không dự bị kịp về quân sự, vừa không có liên lạc về tinh thần cần thiết để chịu một cuộc thí-nghiệm như thế. Cả ba điều đó đều thiếu thì cuộc thất bại không sao tránh khỏi.»

Những cuộc đại-chiến long trời lở đất xảy ra trên đất nước Pháp đã hơn hai tháng rày thế mà hiện nay ngoài những tin hàng ngày của các lãn-vô-tuyến-diện từ hồi Mai-Juin thuật đại-khai-tình hình các mặt trận cũng là những hành động của chính-phủ Pháp, thì ta vẫn chưa nhận được những bài tường thuật của các báo ở Pháp về những ngày thăm đăm ở miền Âu-Tây do nên ta chưa thể biết rõ sự thực về các trận lớn lao kia ra sao.

Chắc ai cũng biết rằng kết quả những trận đánh trên đất Pháp đã có ảnh hưởng rất lớn đến tình thế Âu-châu và cả thế-giới tuy đó mới là kết liễu của một phần trong cuộc Âu-châu đại-chiến ngày nay.

Vì thế mà du-luận xứ này ai cũng muốn biết rõ sự thực về những cuộc đại-chiến về tiền-khoảng hậu đó.

Hiện nay, các báo Pháp từ ngày 15 Mai ở đây vẫn chưa nhận được tin nào vì đường vận tải từ Pháp sang Đông-dương bị nghiền đã hơn hai tháng. Nhưng gần đây người ta đã được đọc những bài tường thuật và phê-bình của một vài tờ báo Thụy-sĩ là những báo mà ta có thể gọi là trung-lập về những trận đại-chiến ở Pháp. Các bài đó phần nhiều do báo «Journal de Shanghai» đã trích đăng và các bạn đồng-nghiệp Pháp ở đây như Courrier d'Haiphong và Avenir du Tonkin đã trích lại (những báo đó đều do đường qua Nga và Tây bá-lợi-a mà gửi sang Thượng-hải).

Tuy việc đã xảy ra hơn hai tháng nhưng đến nay đọc lại những bài tường thuật kia ta vẫn thấy hứng thú và rất có ích. Do đó ta đã có thể biết một phần sự thực về tình thế nước Pháp trong hồi Mai-Juin, bởi lời thuật lại của những người mắt đã được mục-kích các việc xảy ra.

Hàng triệu người dắt díu nhau đi lánh nạn trước cuộc tấn-công của quân Đức. Chính bọn rận dân này đã gây ra những cảnh rất

thương tâm: đường sá bị nghiền, các gia-đình bị tản nài mẹ tìm con, vợ tìm chồng, anh tìm em trên các đường từ phía Bắc đến phía Nam nước Pháp có hàng mười mấy triệu nạn dân Pháp thêm vào hơn một triệu nạn dân Bỉ, họ chen chúc nhau, vô đầy nhàu mại đi, xe có không sao lách qua được, cả quân đội cũng bị ngại đường. Một viên sĩ quan Đức trông thấy cảnh tượng đó đã nói:

«Nước Pháp đã thua trận vì hơn 10 triệu nạn dân đi lánh nạn ngày trên các đường».

Câu phê-bình đó đã rất đáng về mặt-phương diện.

Do những bài báo đó ta lại biết quân đội Pháp vẫn là một quân đội rất can đảm, rất ái-quốc ngay các trường Đức cũng phải công-nận như thế, nhưng quân Đức đã hơn hẳn - hơn rất nhiều về khí-giới, đạn dược và số quân lính nhất là về các đội cơ giới-hóa và thiết giáp là thứ khí-giới ghê gớm nhất của quân Quốc-xã. Trong một bài đi đến-vấn đề tại Thủ-tướng Churchill nước Anh, Ngoại-giáo Tổng trưởng Pháp M. Baudouin vừa rồi cũng đã nói rõ tình thế quân đội Pháp, và những nguyên nhân đã bắt buộc nước Pháp phải đình-chiến, rồi ông kết luận: «Hồi Juin 1940, ở Paris, các quân đội đã bị tan vỡ, bị vây kín, bị thiệt hại nhiều chỉ còn có thể đem những bộ ngụy người ra để chống lại với kẻ địch. Sự thực ra thì ở Pháp cũng như các mặt trận khác không thể nào theo đuổi được cuộc chiến tranh nữa.»

Nhất là những người Pháp ở đây đọc những bài tường thuật kia uy ai cũng buồn rầu nhưng đều bài lòng vì quân lính Pháp vẫn rất can đảm làm cho kẻ thù và cả thế-giới đều khâm-phục. Những điều đó lại càng quý hơn vì đã được thấy trong một vài báo Thụy-sĩ rất trung-lập, không hề thiên vị và biết rõ tin tức cả hai bên.

Sau đây chúng tôi xin trích dịch một vài đoạn trong những bài báo Thụy-sĩ kia để các độc giả có thể biết một phần sự thực về tình thế chiến tranh ở Pháp.

Cuộc đại chiến ở Pháp

Các nguyên nhân thất bại

Báo «Gazette de Lausanne» một tờ báo đã lâu năm rất có giá trị, trong số báo ra ngày 19 Juin có đăng bài sau đây của đại tá R. F. một nhà quan sát về quân sự của báo đó:

Chỉ không đầy một tháng, quân Đồng-minh ở Pháp đã bắt buộc phải đình chiến. Sự can đảm của tất cả các đội quân, sự sống sức và khôn khéo của các tướng chỉ huy đã trở nên vô hiệu trước sự hơn hẳn về khí giới đã làm cho quân Đức có thể dụng binh một cách thần diệu, nếu xét bề ngoài thì việc dụng binh đó không ai cho là có thể làm trọn được.

Thế thì cuộc thất bại đó đã do những nguyên nhân gì về quân sự?

Kiểm duyệt bỏ

Một nguyên nhân là sự quá tin vào chế độ trị an của một hội Quốc-lia gây ra. Hội này do một tư tưởng quân đạ lập ra. Theo như trong bài diễn văn khai mạc của ông hội-trưởng Hymans thì công việc và trách nhiệm của hội có thể rất lớn lao và lịch lự. Mỗi khi có cuộc xung đột xảy ra thì hội Quốc liên vì hòa bình mà phải tìm cách can thiệp, điều đình giữa hai xứ. Vì đó mà khuyếch trương của những kẻ coi hội-ngibi Genève là một thứ khi cụ để giữ trị an chung càng ngày càng có giá trị và các nhà binh học hòa bình lập ra Hội nghị tài giám binh bị. Từ

Mua ĐỒ CHƠI MẠNH - QUỲNH

trực là giúp một nhỏ vào việc nhĩ
đồng giáo-đức, là khuyến khích
mọi công nghệ mới của người mình.

Đồ chơi Mạnh-Quỳnh, phát hành quanh năm
sẽ luôn luôn thay đổi kiểu Mua buôn xin
thương lượng với M. Mạnh-Quỳnh
36, Bd Henri d'Orléans — Hanoi

Mỗi khi thay đổi kiểu, sẽ gửi biếu các mẫu hàng
trước cho các bạn hàng quen để tiện việc đặt hàng

việc soạn sửa về quân sự đến việc làm cho quân đội hợp với sự cần thiết về chuyên môn đều bị sao nhãng. Các quyền lợi xung đột và vì đó mà hội Quốc-lia bị tan nát. Khi các cường quốc công trung thành với hội Q. L. biết rõ như thế thì đã quá chậm.

Nguyên nhân thứ hai: việc xây chiến-lũy Maginot

Nguyên-nhân thứ ba về vũ bị, một nguyên-nhân trực tiếp về cuộc bại trận là việc xây chiến-lũy Maginot.

Nói về lý thuyết thì phòng thủ là một thể-cách về chiến-tranh mạnh hơn cả. Nhưng thực ra thì chỉ có cách công kích mới có thể đưa đến sự thắng lợi. Nước Pháp đã thi nghiệm vào hồi 1870: Tin vào súng tay cò và súng liên-thanh, đội quân của Pháp-hoàng Napoléon III đã theo một chiến thuật phòng thủ và đóng thành hàng ở giữa các nơi hiểm yếu. Nhưng sau hàng trận bị chọc thủng và ảnh hưởng tai hại việc đó như thế nào người ta đã rõ.

Tuy một vài sĩ-quân cao cấp trẻ tuổi như tướng de Gaulle có ý kiến khác hẳn, nhưng hàng phòng tuyến Maginot cũng rất có ảnh-hưởng đến những quan niệm được hoan nghênh ở Pháp. Nếu binh giới để hồ không có phòng tuyến thì cần tu chỉnh quân đội. Nhưng đã có phòng tuyến Maginot thì phòng tuyến đó phải ngăn được quân địch. Nếu quân địch chọc thủng ở một chỗ nào thì sẽ bị phản-công lại kịch liệt.

Đến nay mới hiểu đó là một quan niệm rất sai lầm. Có lẽ trước đây 20 năm thì còn có thể dùng được vì kẻ tấn công vì gắng sức mà yếu sức đi nên rất dễ ngăn được ở chỗ hàng trận bị vỡ nếu không có các trọng pháo — phần nhiều không chở theo ngay được — che chở cho. Nhưng từ ngày các chiến-xa có hệ di qua được mọi chỗ mà không bị thiệt hại mấy và có phi-cơ phóng pháo thay vào pháo-binh công kích bay qua các chỗ ngăn trở mà đánh phá thì mọi việc đều đã đổi khác. Tuy rằng các hàng phòng tuyến ngày nay vẫn còn một phần giá trị nhưng chỉ có trách nhiệm một cách phụ tùng. Chỉ có quân đội nào mà ở giữa chiến trường có lực lượng mạnh hơn và có thể tự chủ được trong sự là quyết sẽ thắng trận.

Thời kỳ của một nước có khí giới nghĩa là dần chút có luyện tập ít nhiều và có những khí giới nhẹ nay đã qua rồi.

Một triệu người có súng liên thanh và súng đại bác trận không thể nào đối địch được với 10 vạn lính chuyên môn do các xe thiết giáp chở

đi và có một đội phi-cơ mạnh hơn, nhiều hơn ứng hộ cho. Mỗi khi mà hàng phòng-tuyến đã vỡ — nếu cuộc tấn công có đủ phương pháp tối tân thì hàng trận bị vỡ là thường — thì cuộc tấn công của các đội thiết giáp trên các đường giao thông có ảnh hưởng rất ghê gớm.

Sự can đảm và sự khôn khéo trong việc dụng binh đều bất lực. Nếu có hàng trận bị tan vỡ mà không thể giữ vững theo bề sâu và không có chiến xa chờ đợi chiến xa, phi-cơ chờ đợi với phi-cơ thì tất là phải lui binh một cách rất là tai hại.

Ngày nay người ta đã biết rõ rằng quân Đồng-minh ở Pháp, cả các đội quân đóng ở phía Bắc cũng không có đủ khí cụ chiến tranh cần thiết. Nếu các quân đội đó có đủ khí cụ tối tân thì không thể nào đội quân rất đông-mạnh ở Flandes lại bị vây được và quân Đức cũng không thể do phía sườn mà tiến được từ Sedan đến Sa nt Quentin.

Có phải chăng vì các số Do-thám Anh, Pháp xưa nay rất nổi tiếng mà nay đã trở nên bất lực? Điều đó hình như không thể tin được.

Trước năm 1870, Nam-tước Stoeffel, tùy viên võ bị Pháp ở Ba-tinh đã nhiều lần cảnh cáo và kêu nài chính phủ. Ngay trong tờ trình thứ nhất ngày 23 Avril 1868 cũng đã chú ý đến sự hơn hẳn của pháo binh Đức, giá trị của họ tham mưu và những điều lợi hại trong luật cưỡng bách dấn quân. Những tờ trình đó đọc xong đều bị nhét vào đồng hồ sơ. Những người có trách-nhiệm hồi đó đều quá tin vào «súng cò» và súng liên thanh.

Trong bốn năm vừa qua chắc hẳn biết bao nhiêu tờ trình như tờ trình Stoeffel đã gửi về Ba-lie và Luân-đôn và đều bị xếp vào hồ sơ, giữa lúc các nhà có trách nhiệm vào mồm cười lác nhảm trong miệng: «Đã có cuộc phong tỏa! Đã có phòng tuyến Maginot rất kiên cố!»

Các đội quân anh dũng đã đối địch lại với quân địch một cách can đảm không nhụt nhệ chút gì trong một cuộc tranh đấu mà lực lượng không tương đương đã giả sự sai lầm trên kia bằng một gá quá đắt. Nhưng sự hi sinh của họ không phải là vô dụng. Các quân đội đó đã cứu được một điều còn quý giá hơn sự thắng trận: đó là danh-dự.

Người Đức đối với

tình hình chiến-sự ở Pháp

Theo báo «Gazette de Lausanne» thì hôm 14 Juin một tờ báo Đức ở Bá-linh có viết rằng:

«Người ta công nhận rằng đại-tướng Weydang trong trường-hợp khó-khăn ngày nay đã gắng hết sức, người lính Pháp cũng vậy gữ được danh-dự nhưng không thể nào chống lại với

những chiến-thuật tối-tân của Đức, với những khí-giới mới mẻ và tinh-thần tấn-công của quân Đức đông hơn quân Pháp quá nhiều.»

Ngay ở Đức tình-thế mặt trận thay đổi quá nhanh-chóng cũng làm cho dư-luận rất lầy lăm ngắc-nhiên. Người Đức cho rằng sự thắng-lợi của họ là nhờ ở các phi-cơ nhất là các phi-cơ Stukas là một thứ phi-cơ xem hơn bằng cách bay là xuống mặt đất rất nhanh chóng, nhờ ở các chiến-xa mới chế tạo, các phương-pháp chiến-dấu của các thủ-khi-giới chuyên-môn và ở các đội cơ-giới-hóa đi lại rất nhanh chóng và dễ-dang cùng những đội quân nhảy dù là một thứ khí-giới từ trước chưa ai dùng đến. Các bom và lựu-dạn có một sức tấn phá rất lạ, còn các thiết giáp của Đức làm bằng một thứ thép riêng rất là bền chắc. Người ta lại nói đến cả những «ca-nô» bằng ca-su dùng để qua các sông ngòi nhiều khi rất là líc lợi cho quân Đức. Lại có kẻ nói những «ca nô» đó khó lòng bấp trũng và không thể nào chìm được càng nhiều thứ khí-giới bí mật khác rất khó tin. Ta không thể nào kể hết được những thứ khí-giới mới mẻ của quân đội Đức đã dùng trong một điều là ai cũng công-nhận là cuộc chiến-tranh này là người Đức đã dọ-bị rất lâu và rất là cẩn thận không bỏ sót một điều gì.

Dư luận của báo

«Journal de Genève»

Đồng-thời với các báo «Gazette de Lausanne» trên kia, báo đồng-nghiệp «Courrier d'Haiphong» lại có trích đăng một bài của báo «Journal de Genève» xuất bản ngày 19 Juin nhan đề là «Les causes de la défaite» kết án rất nghiêm cả chính sách nội trị của Pháp. Báo đó viết:

«Thực ra thì kết quả về cuộc chiến-tranh ở Pháp, không làm cho chúng tôi ngạc-nhiên và chúng tôi đã dự đoán cái kết cục của tấn thâm kịch này. Khi được cử lên cầm quyền chỉ-huy, nguyên-soái Weydang cũng không hi vọng gì lắm nữa. Với cái óc thông-minh của nguyên-soái, ngài đã thấy rõ sự cách nhau giữa các lực lượng quá lớn và biết dấn-lực không thể nào chống cự được với các sư-đoàn thiết-giáp. Ngài đã làm hết nghĩa vụ và không muốn trách một cái trách nhiệm nặng nề mà người ta đã giao cho ngài, biết rằng có những cuộc thất bại cũng về vang không kém gì những cuộc thắng trận.

«Tư một tuần lễ nay, quân đội Pháp đã đứng trong một tình thế rất nguy-nấp: thiếu cả khí-cụ và lính trừ bị, bị quân địch đông hơn nhiều

trần ngập, hành binh trong những miền mà sự kinh hoàng của thường dân đã làm cho việc tiến thoái rất khó khăn, các quân đội đã đổ tở một lòng can đảm rất anh-dũng. Phần đông các tướng, sĩ Pháp đều làm cho cả hoàn cầu phải kính phục và kẻ thù của họ là người Đức rất hiểu rõ giá trị họ bị cộng phải công nhận sự hăng hái của họ. Hồi năm 1870, trong trận Pháo Pháp chiến tranh, một viên đại-tướng Đức, được mục kích cuộc tấn-công dữ dội của kỵ-binh Pháp dưới quyền tướng Marguerite, đã kêu lên rằng : « À, những kẻ can-dảm ! »

« Nguyễn-soái Weygang thật đã tận lực và biết rằng trận đánh tất thua vì cuộc tấn-công rất nhanh như chớp của quân Đức đã làm cho không thể nào lập lại được hàng trận vững vàng nữa.

« Sự đau khổ của nước Pháp đã làm cho ta rất cảm-động về cả một nước đã phải chịu sự đau khổ đó và đã phải già bằng một giá quá đắt những sự lầm lỗi của những kẻ cầm quyền trong mấy năm nay và cả về phương-diện quân sự, ngoại giao và tinh thần đã không biết gây nên những điều kiện có thể giữ vững sự trị-an cho dân Pháp. »

Thống-chế Foch đã rất cảm-động về một lời nói của đức Hồng y giáo chủ Mercier :

« Đã hẳn Pháp là một nước lớn, nhưng bao giờ ta cũng phải nhớ thế thì mới giữ nổi địa vị đó !

« Các trò chơi về chính trị, đời sống dễ dàng, sự ích kỷ của một vài giới, chủ nghĩa Cộng-sản tan phá được các nhà giữ trách nhiệm cai trị trong sự dưng tưng và gần như hờ vệ, tất cả những điều đó đã làm cho nước Pháp quên rằng điều người ta đã chiếm được, muốn giữ nó thì phải luôn luôn gắng sức và một chế độ đã không đạt quyền lợi quốc-gia và những sự bị sinh cần cho quốc-gia lên trên những sự vận động của các nhà chính-trị là một chế độ rất tai hại. »

Những đoạn chàng tôi trích trên này đã cho các bạn thấy rõ tình hình nước Pháp trong những trận đại-chiến, những nguyên-nhân chính đã đưa nước Pháp đến sự thất bại, cũng cái vẻ lớn lao và rất đĩnh đạc của quân đội Pháp trong khi phải đối địch với kẻ thù mạnh hơn và đông hơn nhiều.

HỒNG-LAM thuật

Mắc bệnh!... Không mất tiền?...

Quý bà, quý cô, nếu không muốn mang bệnh, mất tiền phí, vì tin dùng thuốc nhảm, xin kíp mới lại ngay.

Nhà thuốc ĐAN-KHÊ!...

Của chúng tôi tại số 75 phố Mã Mây! Hanoi Các ngài sẽ được hoàn toàn vửa ý, không như ai nói khoác dối đời. Tại bản đường lối nào cũng có lang y chân mạch cho đơn, bực cả thuốc chèn; do ông THÁI-LƯƠNG tức LANG-ĐƠN đã được toàn thể bà con Nam-Thành tín nhiệm, là một người có Nhân tài thực học, và tiến bộ đã bao đời làm thuốc.

Ngoài ra bản đường số-nhân CHỮA KHOAN, tất cả các bệnh hiểm nghèo, có gây cam đoan khỏi hẳn mới lấy tiền.

Các thứ thuốc cấp tốc ứng nghiệm như thần, nhiều người đã biết tiếng như:

Bệnh Lậu nhất định không quá 24 giờ.

Sản sơ-mít kiên hiệu trong 10 phút

Bệnh nhân có thể uống thuốc chờ đi ra sản rồi mới trả tiền. VÀ THUỐC TRỮ :

Lao

rất thần hiệu, cam đoan đỡ hẳn trong 6 tiếng đồng hồ, nếu bệnh nhân chưa đến nỗi phũ thưng và đường tiết.

Lo uống thử 4\$50. Lo nhỏ, 7\$20 Lo nhỏn 14\$50.

Ở xa ai muốn hỏi gì xin gửi thư về nhờ dịch theo tem trả lời cho chủ nhân.

M. LÊ VÀ - GIỚI
75, Phố Mã Mây - Hanoi

LIỀU TRAI CHÍ DỊ NHẬT-BẢN



Foumiko Takebayashi thuật
Georges Ragueot 'ch' tiếng Pháp
Vũ-Bằng diễn quốc âm
Nguyễn-Huyền kể :

Sau mười năm đến sách cũn cũ, Đại-Thông Thái Lang đã chiếm được bằng vàng để có thể làm cho chàng sau này có một địa vị khá cao trong nước.

Chàng lên với vàng từ gũ cái tỉnh nhỏ bé mà chàng ở bấy lâu đã đến Yên-dô, cái kinh-thành có trăm nghìn phủ hoa sa vọng mà người ta có thể trông mong lập được những sự nghiệp lẫy lừng đó đó. Những ước mơ của Đại-Thông thái-lang thực không bỏ : trẻ tuổi, xinh trai mà lại có tài học, còn bỏ gì ở đời này lại cần từ được chàng? Những người dân đã nhàn sắc nộn người say mê cái vẻ mặt khôi ngô tuấn tú của chàng lúc nào như cũng vờ vẩn một mặt buồn não nùng; cái miệng của chàng mới để thương làm sao, nó đã làm cho bao nhiêu trái tim rung động và mắt chàng lúc nào cũng chói lọi sự hiên ngang, khí phách.

Chàng đến Yên-dô để tìm được tiền thân nhưng ở đó, chàng đã gặp một mối tình là Ngọc-Hân nương, một cô gái thơ ngây trong trắng như một đóa hoa đào ở ớm nở. Đại-thông thái-lang, lúc thì, không nghĩ đến chuyện sinh sống kiếm ăn Ngọc-Hân-nương là con một của một vị đại-thương gia được cha mẹ rất yêu mà vị đại-thương gia ấy lại có người tình của con gái như là con trai để vậy.

Sau ngày cưới, cặp uyên-vương đem nhau đi giầu bành phúc ở một cái làng hẻo lánh rất nên thơ—làng Hối-sử, ở ven hồ Bình hòa thơ mộng. Trong một năm tròn, cặp vợ chồng trẻ ấy yêu nhau như quên cả tháng ngày qua. Nhưng chao ôi, sang đến mùa Xuân năm sau, thì Ngọc-Hân nương bị cảm mạo và vô vàng đi, nhan sắc nàng tàn tạ và một đêm kia, nàng bỏ-chàng ở lại, để sang bên kia thế giới.

Mọi người đều tưởng Đại-thông thái-lang phen này bị thất tình có lẽ đến điên. Suốt ngày chàng kêu khóc, và gục đầu xuống một cái áo dài hay còn thoáng thoảng hương thơm của người đàn bà bạc mệnh. Sự khổ não của chàng làm cho người ta tưởng rằng chàng yếu vợ lúc chết gặp rừng lần-lức sống! Chàng gọi những chuyện sâu thâm não nùng đến với lòng như để xem sự sâu thâm não nùng nó bao la đến bực nào và ngày nào cũng như ngày nào chàng cũng ra ôm mộ vợ để kêu ca khóc lóc. Ngọn cỏ ở trên mộ vẫn xanh xanh. Bước một, cái đầu, cổ lỏng như tan tác, chàng đi ra cái bể đựng nước phép và lấy một cái gầu múc nước và kính cẩn tưới lên trên mộ để cho người nằm dưới đó được mát mẻ linh hồn. Đegan chàng khóc than nức nỏ lên, cổ họng chàng như bị nghẹn; nước mắt chàng trào ra và như dột

chảy sau người vậy. Nhưng sau những kỷ-niệm êm êm, những phút an ủi lúc vợ chồng còn sum họp dần dần trở lại với chàng và làm cho những sự đau lòng cũng êm dịu dần đi.

« Chao ôi, em ôi, chúng ta đã cùng đất tay nhau đến đến Mỹ-đế ở trên hồ Bình-Hoa để viếng mộ học trung thần và cả gã gian thần ! »

Đại-thông thái-lang nhớ lắm.

« Hôm đó, Ngọc-Hân nương, cũng như trăm nghìn người mộ đạo, đã toan dẩy nước phép ở trên mộ học tội trung. Nàng ra cái quán ở gần đó để mua nước, yêu kiều mỹ lệ làm sao! Tóc nàng, xóc đầu thơm, bóng bẩy như là lông qu, những cái trâm nam ngọc của nàng và cái lược đồi mồi vén tóc nàng lên để lộ một cái gáy thanh tân trắng nõn. Như thấy sự vuốt ve của tấm mắt của tôi, nàng quay lại mỉm cười và tôi nói với nàng rằng :

— Em ôi, em dầy nhiều nước lên trẻ mộ học tội trung nghĩa địa đi, còn anh thì anh sẽ làm vậy bên cái mộ của gã gian thần bạc ác. Cái đó đã thành ra tục lệ: nước tốt thì để mà dưng cho linh hồn của những học anh tài mà cái gì xấu thì giữ lại cho những người để tiếp.

« Nàng quý xuống một cách rất nên thơ. Hai mắt đen lay lay như hột nhãn của uông dầy một

NHẬN KỶ KÈO NHẢM!

Hiệu Đại-Quang, 23 hàng Ngang Hanoi xin nhắc lại để quý hiệu đại-lý và quý khách dùng thuốc nhớ kỹ cho rằng: Gần hiệu chỉ có cho xe ôtô đi khắp các tỉnh để bán thuốc hàng làm quảng cáo và có đại đại-lý khắp các nơi, chứ không bao giờ cho người đem thuốc đi bán từng nhà nếu khi nào thấy người nào đem thuốc đến nhà bán xưng là thuốc Đại-Quang mà lại bán một giá rất rẻ, thì xin phải để ý kẻo mắc lừa, vì do chỉ là những thuốc giả hiệu, mua nhầm sẽ mất tiền toi có khi còn bị liên lụy nữa. Đing thuốc Đại-Quang muốn được chắc chắn, xin cứ mua ở những nơi có treo biển đại-lý Đại-Quang ở khắp các nơi, hoặc mua của xe quảng cáo, mới thật là thuốc chính hiệu; bán buôn bán lẻ bao giờ cũng có giá nhất định, có mua xin nhớ phải nhận kỹ gói ngoài hộp, có chữ Đại-Quang và nhân hiệu con Bướm Bướm thì mới khỏi nhầm.

HANOI — ĐẠI-QUANG DU'O'C-PHÔNG — HANOI



lành thương xót. Và nàng khẽ trách tôi:

— Không, anh ạ, những người ác cũng như những người hiền, một khi đã nhắm mắt, không còn khác nhau gì nữa. Linh hồn của những người tội lỗi, em tưởng ta lại cần phải an ủi hơn là linh hồn của những bậc sĩ hiền. Nếu đứng vào địa vị của anh thì em sẽ đẩy một ít bước lên trên mộ này, anh ạ. Ta chớ nên đưa ở trước linh hồn của những người đã khuất.

Ngọc-Hàn nương ơi, em đã sống, em đã được mẹ cha chiều chuộng, em không hề bao giờ lại biết sự đau khổ, và lòng thù hận nó thế nào. Em chính là một viên ngọc quý giá vô cùng. Em mềm mại như một con chim vô tội, em đẹp một tấm lòng trong trắng để yêu cả cuộc đời, mà ta đã chung sống với nhau. Ở trong khung tóc đen lay lay như mực của em, hai cái đồng tiền lúc nào cũng lấp lánh vẻ của đời mà đó như hoa đào vậy. Nhan sắc của em tươi thắm như là một buổi sáng mùa xuân. Chao ôi, người con gái của mùa xuân ơi, đôi em vẫn với nào có khác gì cái mùa trẻ đẹp vui tươi ấy. Em hồ hồ ra thì đã là quá khứ mất rồi. Em chết. Không, không, cái hình dáng của em, cái kỷ niệm

Huyền-xa kéo dài những ngày mùa đông tháng giá gần gũi trong khi thuyền bè trôi mất hết ở trên mặt nước mịt mù của Hải-bang-ang.

Đại-thông-thái-lang mến yêu những cảnh hữu tình đó nó đã chứng kiến biết bao nhiêu kỷ niệm của chàng. Ngày nào cũng vậy, vào lúc mặt trời hồng xé, chàng cũng chấp tay sau lưng đi bước một ở trên hồ, mặt mũi sầu thương, làm cho người nào trông thấy cũng phải ngơ ngẩn đi, không dám nhìn lâu nữa. Thế rồi chàng bỏ cái căn nhà mà chàng đã hưởng một năm trời hạnh-phúc với Ngọc-Hà-nương, căn nhà mà mỗi độ vật lại nhắc

của em mãi mãi sẽ như một cành hoa, một mầm thắm, ở trong tay anh, em ạ!

Cối lòng đầy tiếc nhớ, thăm thương, Đại-Thông Thái-Lang đứng dậy, không nghĩ nữa và lang thang đi ở chung quanh hồ Bình-Hoa mà nói một mình rằng:

«Hồi hồ, đã bao nhiêu thi sĩ đã ca tụng vẻ thần tiên của hồ: nào là những buổi chiều xuân, tiếng chuông chùa Mỹ-Đế làm rung động cái không khí đầy hương đầy hoa và tiếng chim họa mi ca hát ở trong những rừng anh đào hoa nở tung bừng như một buổi bình minh; nào là những đêm hè nóng bức mà chòm sao lấp lánh ở trên trời Kha-la-sỹ lại còn ra nhìn hơn những đóa hoa trăm sắc, và khi người khách bộ hành, đi dưới chân dãy Hoàng-san, đưa tay ra vớt quạt đi để tận hưởng sự rạo rạo của gió mát lùa vào những cánh cây bên hồ.

«Hồi ơi, sau những bà thơ như bướm của nhà thi sĩ Bảo sơn-lang, còn ai lại dám nghĩ đến sự dễ quên những buổi chiều thu ở bên hồ Diên-Tả, những đàn ngỗng trời bay ở đây núi Cao-Kha hay những đêm trăng đẹp ở trên Hí-mã sơn, những đại tuyết trắng tinh ở trên đỉnh

— Ngọc-Hàn em ơi, ngày mai đây là ngày hội của Ngưu-Lang, Chức-Nữ. Năm ngoái, em nhớ không, em lo sợ vì mây úa quá và em đã cầu phật trời đừng mưa để cho đôi lứa ấy gặp nhau. Em đã dệt biết bao bài thơ thần ở trên giấy ngũ sắc và cắt những hình người hình thú để treo lên ngọn tre trước cửa nhà để chúc cho hạnh-phúc và trời đẹp! Thế mà... thế mà năm nay em không còn: số phận anh không bằng Ngưu-Lang bởi vì Ngưu-Lang Chức-Nữ một năm còn gặp mặt nhau một lần, chứ như anh đây, thì mãi mãi, mãi mãi...

«Chao ôi, sâu khổ biết bao! Ngày và ngày, anh lại đến nơi này và chờ đợi em không nản cho đến mười năm nữa, anh cũng không mong gì được thấy em.

Tâm lòng sầu khổ hơn thường nhạt, Đại-Thông Thái-Lang đi thơ-thần không biết gì đến ý thời-gian. Sau rồi, chàng định quay về thì bỗng tối lúc ấy đã rải-rác ở dưới bóng râm, trên

đồng ruộng. Con đường đất nằm dài ở trước mặt chàng như một dải lụa đen quấn lấy người chàng. Chàng thấy những cây sẽ ngã những bóng đen nặng nề ở vòm trời, như ở trên một bức tranh thủy mạc! Buổi hoàng hôn làm cho cảnh vật có một vẻ mơ-hồ huyền ảo, ánh sáng còn rớt lại của ban ngày đổi khác hẳn thôn quê và làm thành một thế giới vô cùng rùng rợn. Những cơn dơi bay là là mặt đất và chạm cánh vào vai khách bộ hành ở chơi về khuya quá.

Hôm nay, chàng về hơi chậm hơn ngày thường. Mọi khi ở đây, chàng vẫn gặp một con sen ngời rữa bất ở kè suốt, dưới cây lê liễu, cạnh một căn nhà ở vắng vẻ một cách phi thường. Hôm nay, nó đã về rồi, và chàng lấy thế làm sự, chàng ôm đầu chạy, chạy thật nhanh.

Không bao giờ đường về đối với chàng lại xa, thắm như thế này. Chàng chạy mãi, sau tới một cái miếu nhỏ mà chàng chưa hề thấy bao giờ cả. Hay là

chàng nhầm đường rồi? Tuy vậy, chàng cứ tiến và sau cũng đi tới một cái công trấu tiêu-diêu, cột kéo xiêu vẹo trông có vẻ thế lương gớm ghê. Những cái tường bằng đá xám, có rêu bám từng chỗ lại nứt ra một cái huyệt thẳm, những cái cửa sơn đã một góc cả sơn rồi. Người ta lẽ mờ nhìn thấy ba chữ đại tự này ở phía trên: «Tào-Son-diện» sơn son thếp vàng, nhưng vì đã lâu ngày nên chỉ còn lại những vết sơn thên, một đực. Đại-Thông Nhất-Lang nhìn vào trong, qua những cái liếp của ngang thì thấy có hoang mạc khốc nôi, him sậy treo lên mà đến thì vắng ngắt, không có một tiếng động, không có một bóng người lui tới.

Vừa rợn, vừa lo, chàng thấy một cái gì ghê gớm ở trong cái đền-lan, có quanh, chàng bèn chạy, chạy ở trong bóng tối yếu ma, nó đuổi theo chàng và làm tóc gáy chàng nổi lại. Chàng tưởng như nghe thấy những tiếng động khẽ ở đằng sau, chàng quay lại để nhìn xem cái gì đang đuổi mình ở trong cái cảnh tĩnh mịch đương say sưa trong giấc ngủ.

Một người đàn bà tuyệt thế ở trong bóng tối từ từ đi ra.

(Còn nữa)





Tiền-sinh yêu nàng say đắm trong hồn chực nằm giữa đó một ngày kia em lấy một nhà đại phú hộ là Hân Koenigberg. — Amélie đi lấy chồng rồi, Henri-Heine ne lại đem lòng yêu cô Thérèse lại kết duyên với một người khác. Và một lần nữa Henri Heine lại chán đời, lại thất vọng, lại đến đau.

Nữ tử đó những điều yêu mê, những cặp mắt của người yêu, những cơn điên cuồng do thất vọng gây nên lần lượt đi dần qua những bài thơ đó mà của TẬP THƠ KHUẾ của Henri Heine.

Và luôn luôn tiền sinh cả tung các đẹp, nhưng heo giờ trong những cái ăn-tụng ấy tiền sinh vẫn để lại những điều lo sợ phải thất vọng của trái tim. Rồi đến khi tiền sinh nhìn thấy lòng bạc bẽo của người yêu thì tiền sinh chỉ còn nghĩ đến cái chết (như hân cả cuối trong bài «Phụ lục»).

Thơ của tiền sinh hết rồi đến sự say mê của lòng tôi nói đến những điều thất vọng của tim. Tuy vậy thơ của tiền sinh đọc vẫn thấy hùng thi, không nhảm, vì tiền sinh khi đi đầu hát, giọng văn luôn luôn. Vì vậy nên người Đức rất ham đọc thơ của Henri Heine đã được thấy lòng rung động bởi những cái cảm tình đã làm rung động lòng của tiền-sinh.

Muốn cho người An-nam ta được nhìn thấy những tình duyên, mơ mộng và những nỗi lòng thất vọng đơn đau của Henri Heine — một nhà thơ chưa lấy yêu đã thấy sự thất vọng đau buồn như — bạn Anh-Đạt đã chúng ta nói ngay tại đây, khi anh đi phía dịch và bài thơ của tiền-sinh ra, quốc ngữ và sẽ lần lượt đăng trong Trung Bắc Cầu.

Nhất từ số này — để cho các bạn được thấy rằng ai tình và đau khổ đã và mất trái tim của nhà thi sĩ da tình Henri-Heine đã ra sao.

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

THI CA ĐỨC

Thi sĩ Henri-Heine ra đời với quyển «TẬP THƠ KHUẾ» (DAS BUCH DER LIEBDE) vào năm 1827.
«Tập thi khuế» của Henri-Heine không những phần chứa tâm hồn của một thời đại của nước Đức, lại phần chứa cả đời riêng và tâm hồn của tiền sinh nữa. Thời đại ấy tức là thời đại phải vào lòng mạt kiếp tình hành ở Đức-quốc, do một đoàn quân-sĩ của đế-ty-cường gây nên. Họ hất hất quốc-dân đập đổ những cái tình huống của nước ngoài để tạo nên một thế vận chuyển cả lòng phong tục nước nhà nhất là phong tục thời trung-cổ. Bởi của thi sĩ Henri-Heine là đời của một người tận tụy với ai tình nhưng bao giờ cũng thất vọng về ái tình.

Tâm-hồn của thi-sĩ Henri-Heine là một tâm hồn chán chường tình yêu nhưng không bao giờ được vừa ý nguyên: một tâm hồn yếu thế. Henri-Heine vốn là một thi-sĩ đa tình. Tiền-sinh yêu say mê không biết bao nhiêu là đàn bà nữa. Tiền-sinh cả tung họ trong những bài thơ nùng nàn tha thiết. Nhưng cái một cái chỉ làm thương, nhớ hân của đàn bà cũng đã đủ làm tiền sinh ngao ngán, thất vọng rồi.

Kỳ thủy tiền sinh yêu cô Amélie Heine, con gái người cậu; «một cô tóc vàng, xinh xắn, thủy mỹ nhưng lạnh lẽo thì ơ biết mấy!»

Những bài thơ tình của nhà thi-sĩ Đức: HENRI-HEINE (1799-1856)

Anh-Đạt dịch ra thơ theo bài dịch ra tiếng Pháp của Nguyễn-Khắc-Kham

NGÀY THƠ

Giờ tay che cặp mắt Nàng
Tôi hôn một cái nhẹ nhàng trên môi.
Cổ em chẳng nói chẳng cười,
Cổ nhìn như hỏi: sao tôi lại lòng...

Ắng chiều có mái ngậm trông,
Đợi chờ tôi đến hỏi xong một lời
— «Lâm sao anh bặt mắt tôi,
Mỗi khi anh cúi hôn đôi môi hồng?»

Ngân ngơ lòng lại hồi lòng,
Riêng tôi... tôi cũng... cũng không
hiếu gì!

Mắt Nàng tôi sẽ cho đi...
Trên làn môi đỏ: môi khi hôn Nàng...

KÍNH YÊU

Anh không chắc có giờ xanh bát ngát
Mà dạo đi kia ca tụng nhiều lời.
Anh chỉ nhìn cặp mắt của em tươi
Vì chính đó mới là giờ: xa lạ.

Anh không chắc có Thánh-thần cao cả
Muốn vâng người ủng bài suốt ngày đêm.
Anh chỉ chờ, chỉ kính trái tim em:
Vì đó là muôn Thánh-thần chung đức...

Anh không kinh kê-gian và địa-ngục
Là những điều đáng sợ của người đời!
Anh lo hoài: mắt họ bằng kém tươi,
Tạm em đọc: ôi! muốn vâng sự khờ...

PHỤ LỤC

Hỡi ngời nhà nhỏ nhà con con
Bà thấy tìm ta quá heo mồn
Đã đủ dành ta khi mệt mồi.
Đã nhìn Nàng đến: đáng thôn thon...

Lần đầu người thấy kẻ ta yêu
Đã đến cùng ta những buổi chiều.
Nén sáng nay đây, ta vĩnh biệt
Cùng người: lòng ngán biết bao nhiêu...

Nếu chẳng gặp em từ những ngày
Anh nhìn em đẹp sắc mề say,
Lòng anh đâu có mơ màng mãi
Đã khổ, đã buồn mấy bữa nay?

Tim em: anh đem đung đầu vò,
Cho đầu lòng anh vẫn khát khao
Một chút tình em... em tự mộng,
Tựa lời em hát dưới vầng sao...

Môi em sao thút chuyện chưa ca,
Đã đuổi anh ra khỏi chốn này?
Em đồng mà đi, tim chớ lừa,
Lòng anh điên dại: thiết gì day?

Thần thổ ta nay quá mỏi rồi;
Ấu sầu nhẹ gột chốn xa khơi,
Chờ cho khi óc trần đau đớn
Nằm xuống mồ đây... già cuộc đời...

ANH-ĐẠT

Đây là một bài thơ kiệt-tác của thi-sĩ Beaudelaire mà các bạn đã đọc hay đã nghe nói đến nhiều lần, nhất là từ khi hội Tri-tri lấy bài này làm đầu bài chào một cuộc thi dịch văn thơ Pháp. Chúng tôi không nhớ rõ bài dịch được liệt vào bực nhất, hồi đó, nó thế nào. Riêng đối với bài dịch mà bạn Nguyễn-Giang đã có lòng tốt gửi đăng đây, thì chúng tôi thấy đã tài và lột được gần hết tinh thần của nguyên văn vậy.

Bạn Nguyễn - Giang là một thanh niên có biệt-tài về thi-ca. Hồi ở pháp về, xuất bản cuốn «Trời xanh thăm», bạn đã làm cho làng thơ của nước ta chú ý nhiều. Từ đó đến nay, bạn bận rộn về những việc trước tác những sách vở ở loại «Ấu Tây tư tưởng» nên vườn thơ ta vắng tiếng bạn và thường vẫn lấy làm nhớ tiếc.

Nay vì yêu chúng tôi và quý cái tôn-chỉ của T.B.C.N., bạn lại cất tiếng ở đây. Các bạn đọc yêu-quý, từ nay sẽ lại thấy ở báo này những vần thơ huyền diệu của bạn Nguyễn-Giang quen biết cũ.

T.B.C.N.

tình-tâm

Thơ dịch của Nguyễn - Giang Recueillement

Sois sage, ô ma Douleur, et tiens-toi plus tranquille.
Tu réclamaïs le Soir; il descend; le voici:
Une atmosphère obscure enveloppe la ville.
Aux uns portant la paix, aux autres le souci.
Pendant que des mortels la multitude vile,
Sous le fouet du Plaisir, ce bourreau sans merci,
Va cueillir des remords dans la fête seiville,
Ma Douleur, donne-moi la main; viens par ici,
Loin d'eux. Vois se pencher les défunes Anées,
Sur les balcons du ciel en robes surannées;
Surgir du fond des eaux le Regret souriant;
Le Soleil moribond s'endormir sous une arche.
Et, comme un long lincol trait-nant à l'orient,
Entends, ma chère, entends la douce Nuit qui marche.
CHARLES BAUDELAIRE

Hãy ngoan-ngoan, LÒNG ĐAU ta hỡi,
Gắng lặng thỉnh chờ vờ kêu-ca,
Người mong-ước buổi CHIỀU-TA,
Chiều hôm bóng đã là-là xuống kia.
Một lần tôi tỏa che thành thị
Cảnh phố-phường rầu-rỉ bao-vây,
Thành-thời mang lại người này,
Vẽ kia gieo một mớ dây ưu-lu.
Mây nhân lúc đàn tởn nhân loại
Dưới ngọn roi khốc-hại thiên Vui
Khom lưng, đang gập lại đời
Trường chờ thì-xó giáp-vội lợm-tám;
LÒNG ĐAU hỡi, hãy cầm ta, bước
Lặng theo ta, xa cuộc nhân-sinh;
Nặng trọng lên cửa thiên-đình,
Kìa NAM-THANG cũ phủ hình áo xưa;
Ngơ NGỜ-TIẾC vẫn vờ một nước,
Khoảng hồ ao đang ngược mắt cười;
Vững ở hạp-hội chán trời
Ngã đầu chìm lịm dưới ngôi mờ hồng.
Lan ra tới đông ĐÔNG xa-ít
Như tấm khảm mờ-mặt dài ghê,
Em ơi, hãy lặng tai nghe,
Nay: nghe ĐÊM-TỐI đan, đi... lặng tờ.
NGUYỄN-GIANG



Kiểm duyệt bỏ

LÀNG SAY GẤP VÂN ĐỒ

của SỞ-BẢO

Chỉ vì say rượu, một người Hoa-kiều làm nên quan to, lấy được Công-chúa và giàu hàng triệu bạc

Với các đệ-tử của «ma men», xưa nay người ta vẫn dùng một câu đã gần thành thiết án mà mỉa mai:

Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa,

Có đâu đến kẻ say sưa tối ngày.

Thực có như thế. Nhưng đã là trò đời, con tạo đôi khi lại như cổ ý bày đặt ra những cái phẩn, thường, có vẻ ngộ nghĩnh khiến người ta phải hái lạ rồi đến phải tức cười.



thực, những kẻ say sưa thì thần trí hôn mê, tinh lực dồi bại, còn làm được gì, nghĩ được gì để mà sống nữa: họ là một giống «kỳ sinh trùng» làm hại nhân quần xã-hội. Trái lại, có kẻ lại tự mình làm nên giàu có lớn mới kỳ. Muốn Liệt rõ

số tiền ăn đường, báo sang do nhờ vả học tập buôn bán.

Lý-Trạch ít tuổi đang hồng hân, vàng lối đi ngay. Sang tới nơi, ở trong tiệm buôn của người họ Ấy, tuy giữ việc bếp nước và dọn dẹp, nhưng lúc nào Lý-Trạch cũng giữ một mục cần kiệm, trong có vài năm, đã để dành được món tiền, bèn đem cả ra góp với một người

bạn thân mở một cửa hàng bán tạp hóa ở Tân-sơn.

Tân-sơn là một hòn đảo nhỏ, nguyên gọi là Bùn-phật cách đôi lón Tân-gia ba chỉ hơn 20 dặm Anh, riêng là một nước nhỏ, chịu quyền nước Anh bảo hộ, do một người giống Mã-lai làm vua, nhưng có một người Anh làm chức Giam-chính đại-thần.

Giấy người Hoa-kiều đến đó buôn bán của có, mấy nên sự buôn bán của Lý-Trạch, kiếm được nhiều lời. Từ khi còn ở nhà Lý-Trạch đã hay uống rượu, lúc đó buôn bán lại có cơ phát đạt, hồi đó để sinh rỗng rỗng, lại càng ham uống, đến rồi suốt ngày lúc nào cũng có chai cốc luôn ở bên mình; báo bạn người nhà và giao thiệp với khách hàng, lúc nào

cũng sắc súa hơi men, là đều giọng rượu. Người họ kia lúc đó còn rần rần, sau thấy Lý-Trạch bị ma men ám ảnh quá làm rồi, đành mặc kệ, chỉ phân nản và lo thay cho Trạch không khéo ngày đến bại nghiệp láng thân về rượu, còn mong gì mở mang.

Thế mà ai ngờ, Trạch càng ngày càng uống, uống mãi cho tới khi đã «thực thụ» là một

tên dân trong làng say, thì cả có người thông ngôn ra nói cho biết, bấy giờ Lý mới rõ là họ hiền lành. Nhưng đã trót học giầy rồi, nếu nói là không hiền, cũng bị tội nặng. Lý-Trạch sợ quá mới cả say, bỏ hỏi toát ra như tằm, bèn nhận liền là có thể chữa được bệnh nguy cho hoàng hậu.

Viên thông ngôn liền dẫn Lý vào nội điện yết kiến Quốc-vương, vua sai nội quan dẫn vào cấm cung thăm bệnh hoàng-hậu.

Lý xem qua, biết ngay chỉ là chứng nhũ-ung. Vốn chẳng biết thuốc men là gì, cũng hỏi những và nói hão mấy câu, quả quyết là chữa được và xin về để đi tìm thuốc.

Quốc-vương mừng quá: thường trước ngày cho trăm đồng, Lý từ chối không nhận, nói để chữa khỏi sẽ hay.

Quốc-vương lo sợ quá, bèn treo giải thưởng lớn để tìm các tay danh-y, yết giấy ở khắp các ngã đường.

Kinh-thành Bùn-phật không rộng lớn lắm, nên giấy yết thì không lâu, ai nấy đều biết cả.

Ngày hôm ấy, Lý-Trạch cùng mấy người bạn thân uống rượu thì ở trong cửa hàng. Sau khi đã say mềm, Lý-Trạch miệng ngậm điếu hút thuốc là, vì ông tắc hút không chảy, định tìm mảnh giấy bỏ vào khay hòng điếu cho thông, mắt say lơ mơ, thấy có mảnh giấy dán ở trên bức tường ngoài cửa hàng, vì là chữ Mã-lai, chẳng rõ ở trong nói gì, liền với tay ra bóc lấy.

Ngờ đâu tờ giấy ấy chính là tờ giấy yết thị của nhà Vua, Lý vừa bóc xong, tức thì có một viên quan Mã-lai, sổng sổng chạy vào cái chào. Nói chuyện không hiểu nhau, viên quan ấy ra hiệu mời Lý-Trạch đi ngay. Vừa nói vừa khoác tay dắt đi, Lý-Trạch loạng choạng phải đi theo, cả hai người cảnh sát theo sau, ra bộ cung kính lắm.

Bị ép đi thẳng vào cung vua, có người thông ngôn ra nói cho biết, bấy giờ Lý mới rõ là họ hiền lành. Nhưng đã trót học giầy rồi, nếu nói là không hiền, cũng bị tội nặng. Lý-Trạch sợ quá mới cả say, bỏ hỏi toát ra như tằm, bèn nhận liền là có thể chữa được bệnh nguy cho hoàng hậu.

Viên thông ngôn liền dẫn Lý vào nội điện yết kiến Quốc-vương, vua sai nội quan dẫn vào cấm cung thăm bệnh hoàng-hậu.

Lý xem qua, biết ngay chỉ là chứng nhũ-ung. Vốn chẳng biết thuốc men là gì, cũng hỏi những và nói hão mấy câu, quả quyết là chữa được và xin về để đi tìm thuốc.

Quốc-vương mừng quá: thường trước ngày cho trăm đồng, Lý từ chối không nhận, nói để chữa khỏi sẽ hay.

Quốc-vương lo sợ quá, bèn treo giải thưởng lớn để tìm các tay danh-y, yết giấy ở khắp các ngã đường.

Kinh-thành Bùn-phật không rộng lớn lắm, nên giấy yết thì không lâu, ai nấy đều biết cả.

Ngày hôm ấy, Lý-Trạch cùng mấy người bạn thân uống rượu thì ở trong cửa hàng. Sau khi đã say mềm, Lý-Trạch miệng ngậm điếu hút thuốc là, vì ông tắc hút không chảy, định tìm mảnh giấy bỏ vào khay hòng điếu cho thông, mắt say lơ mơ, thấy có mảnh giấy dán ở trên bức tường ngoài cửa hàng, vì là chữ Mã-lai, chẳng rõ ở trong nói gì, liền với tay ra bóc lấy.

Ngờ đâu tờ giấy ấy chính là tờ giấy yết thị của nhà Vua, Lý vừa bóc xong, tức thì có một viên quan Mã-lai, sổng sổng chạy vào cái chào. Nói chuyện không hiểu nhau, viên quan ấy ra hiệu mời Lý-Trạch đi ngay. Vừa nói vừa khoác tay dắt đi, Lý-Trạch loạng choạng phải đi theo, cả hai người cảnh sát theo sau, ra bộ cung kính lắm.

Lại đi lên quả núi gần đó, tìm được 7 thứ thuốc là, đều là những thứ còn nhớ, đem giã nhỏ ra. Làm xong, lập tức đem cả vào vương cung, bảo cung nữ đem thứ thuốc là đắp cho hoàng hậu, còn thuốc nước thì uống.

Bệnh của hoàng hậu, vốn là sau khi tiểu sản, nước sữa xuất tích ở vú, không phát-tiết ra được, lại vì ăn các thứ cay, chất quá nhiều, mới kết nên cái ung độc như thế. Cũng vì Lý-Trạch đã đến kỹ vận đó, nói lão gặp may, thuốc hợp chứng bệnh, mới dám có một lần hoàng hậu thấy khỏi ngay đau nhức, mạch-nhại lại có sức làm tan hôn nước sữa đi, hoàng hậu thấy khoan khoái đã chịu lắm và ăn được nhiều, đắp uống luôn mấy ngày, bệnh dần dần khỏi hẳn. Quốc-vương mừng quá, thường cho Lý vận đồng «phong cho tước-vị, lại cho được hàm ngự-y.

Lý-Trạch vốn không biết làm thuốc, lúc đó vì chữa khỏi bệnh cho hoàng hậu, tiếng đồn đại đi, những người bị các chứng nhọt ỏ nhau đến xin chữa, không thể từ chối, Trạch đòi rõ nhiều tiền cho họ bỏ, nhưng người ta vẫn cứ ỏ nhau đến, bắt đầu đi Lý-Trạch lại chỉ dùng cái phương thuốc cũ mà chữa.

Từ đó nổi giầu to, sản tiền lại càng uống rượu, cứ cả ngày uống say li-li.

Quốc-vương có người em gái, tuổi vừa 18, 19 xuân xanh, nhan sắc đẹp lồng yêu Lý-Trạch, quốc-vương liền đứng làm mối, cho mời Lý-Trạch vào cung ăn yến, cho em gái ra chào, đến khi rượu say, mới nói rõ câu chuyện. Lý-Trạch bấy giờ đã say li-li, chỉ dạ dạ mà thôi. Hôm sau khi rượu đã tỉnh, thấy người mừng đến đây nhẩy, lấy làm lạ, vì đã quên hết việc hôm trước rồi, người đến mừng nói ra, Lý-Trạch mới nhớ lại nhưng còn nghĩ thân mình ở trong giặc chiếm bao.

CHUYỆN CÓ THẬT
Ở
TÂN GIA BA

G'ia lác ấy, quốc vương đã sai lính đem hoa và các đồ nghi trượng ra đón Lý-Trạch vào cung, cùng công-chúa làm lễ kết hôn.

Đi giàu lại sang, Lý-Trạch từ đó trở nên một vị quốc-bích. Các Hoa-khưu và các nhà buôn tây muốn mưu sự gì ở đất ấy, đều phải đến nhà Lý-Trạch. Một đôi Lý-Trạch lúc nào cũng chỉ biết có làng say là vui, chỉ ở ngoài còn biết việc gì nữa. Bấy giờ có một nhà buôn Âu châu, muốn khai lấy những mỏ thiếc trong một dải núi lồi ở bên ngoài thành Bura-phát, hợp cả phần trăm vạn đồng. Thấy Trạch là người có thể lực ở đó, hẳn tìm đến mời vào cơ-phần, Trạch bằng lòng, nhưng chưa nói rõ số tiền là bao nhiêu. Đến khi nhà buôn Tây đến thăm lần thứ hai, thì Lý Trạch đương say, thấy Trạch là vị quốc-bích, người ấy không dám nói những số ít, đem 50 vạn đồng mời Trạch vào cho. Say quá, chẳng dặt thế nào, chỉ dạ dạ luôn mấy tiếng. Người Tây vào trong tin nghĩa, thấy Trạch bằng lòng là nhận lời, và lấy làm tin, rồi đem cả số cơ-phần 50 vạn đồng về làm cả phần cơ Trạch, mà lại không đòi phải góp ngay. Tới khi mỏ thiếc đã khai, quặng mỏ rất nhiều, chưa phải dùng nhiều số tiền vốn mà đã được lời to rồi. Chưa đầy 2 năm, lại đã gấp hai gấp ba rồi.

Người Tây bên đem một nửa số lời gởi cho Lý-Trạch.

Lại một sự không ngờ, Trạch vui mừng (không biết, nhưng nghĩ đến số cơ phần 50 vạn kia, Lý sợ quá, may mà họ có lời ngay, nếu không mà cần phải dùng thêm tiền vốn nữa, thì lấy đâu cho đủ số ấy mà góp với họ, tất họ phải kiện thì còn gì là danh dự nữa. Bấy giờ mới nghĩ ra dù mình nhờ rượu mà làm nên giàu sang, nhưng không khéo có khi đến phải bại danh tưng thân vì rượu. Nghĩ vậy lại càng sợ, từ đó mỗi ngày mỗi uống bớt đi, không dám uống trịnh như trước nữa.

Bấy giờ Lý-Trạch đã là một tay cự-phủ ở vùng ấy, mới đem vợ ra kinh doanh các việc, phần cơ Hoa-biến mới đến, Trạch đều giúp vốn cho làm ăn. Hẹn nay ai đến đảo Bura-phát ở Tân-gia-ba là phải biết tiếng Lý-Trạch. Con cháu của y cũng đều giàu có lớn cả.

SỞ-BÀO

Báo thù... vợ

Báo thù ai chẳng báo, lại đi báo thù vợ. Cái lý kỳ của câu truyện là ở đó. Sắp đăng vào T.B.C.N. do NH - LANG thuật

Mỗi tuần, một chuyện phim hay

Từ tuần lễ này, T. B. C. N. sẽ hiển bạn đọc một mục mới rất hay: «Mỗi tuần một chuyện phim hay» do những người quen biết của các bạn như Tăng Hiệp, Văn Lang, Romeo, Anh Đại là những người đã từng phụng sự nghệ thuật của Màn-bạc ở trong những «studios» ngoại quốc: những cây viết trên đây sẽ thuật lại bằng một giọng văn tươi đẹp những phim có giá trị đã chiếu hay sắp chiếu trên Màn ảnh.

«Mỗi tuần một chuyện phim hay» sẽ làm cho các bạn thấy những cuộc đời hoạt động hoặc bí ẩn của tất cả những thứ phim: phim buồn, phim vui, ngoài ra lại làm cho những người đi xem chiều bóng, ngoài cái thú được xem những cách đóng trò trên Màn bạc, lại còn thấu triệt được cả tâm hồn và ý nghĩa của những vai trong những cuốn phim đã chiếu hay sắp đem ra chiếu.

Thực là những chuyện dài, những cuộc đời thu ngắn lại trong phạm vi một bài báo rất thân tình: «Mỗi tuần, một chuyện phim hay», T. B. C. N. chắc sẽ làm cho bạn đọc được vừa ý và đơn độc mà ngày càng nhạt.

T. B. C. N.

Cô Tu Hồng

Của HỒNG-PHONG
Tranh vẽ của MANH-QUYNH
(Tiếp theo)

XXII

Nhân duyên giữa cha với con

Chuyến xe hỏa Hanoi-Namđịnh buổi sáng hôm ấy đông khách quá. Đàng vào hồi người ta đi thấy hội Phủ-giấy.

Hạng ba cũng không còn hờ hững nào. Nhiều hàng tới ba người chen chúc ngồi.

Xe còn vai phát thì chạy.

Một vị linh-mạc Âu tây bước lên xe sau chốt, mở cửa hàng da đi vào, đứng nhìn quanh tả hữu, lặc đũa một cách rất kín đáo, hơi như có ý trách mình ra tẩu mộ quá, chẳng còn trống một chỗ nào.

Theo phong-tục các xứ văn-minh, bọn đàn ông mạnh chân khỏe tay, lúc đi xe lửa chật chội, bao giờ cũng hơn hờ nhường chỗ mình đang ngồi cho một người đàn bà, một kẻ tàn tật hay một nhà tu-bách.

Nhưng ở xứ mình ít có thói quen ấy. Người ta thấy trên xe hỏa lẫn điện, những ông ra về lần thúy học-thức đạo-đề, không hề có ông rầy đứng dậy nhường chỗ cho một người đàn bà bụng chửa tuê-lẻ, lại ăm mồm mới đưa nhả bốn tuổi trên tay mà đứng cho tau chau bên nọ, lặc bên kia. Nơi gần đương cổ cho một giáo sĩ.

Trong khi ông linh-mục kia đang lần ngón kính quay lưng bước ra ngoài, thì một bà thiếu phụ Annam có chỗ ngồi giáp bên cửa, cười cười đứng dậy và nói:

— Mời cha ngồi đây, con xin nhường chỗ.

Bấy giờ một thiếu-mạc tây ngồi ghế trước mặt, hình như có ý ngượng với cử-chỉ của người thiếu-phụ vội vàng đứng dậy, nhường chỗ mình một cách rất ân cần.

Ông có cảm ơn và ngồi xuống đấy.

Thành ra ông vợ thiếu phụ đối diện nhau. Những bánh xe hỏa đang lần nhịp nhàng ở quãng Kim-liên - Cống-vọng.

Được chỗ ngồi yên ổn và định thần một lát, nhà tu-bách ngược mắt có đeo mực-kính đen,

nhìn kỹ người đàn bà ngồi trước mặt, tức là người đã có nhũ-y nhường chỗ cho ông trước tiên.

Người này, trạc ngoài bốn mươi, nhưng còn tươi đẹp, hồng hào, vẫn khuôn nhưng đôi gò, mặt chỉ nhờ phần hơi hơi, càng tôn thêm nước da trắng tự nhiên và đôi hoa tai kim-cương to bằng hạt đỗ, càng chiếu sáng ngời. Cổ nhiên là người thanh-thị trầm phần trầm, mà trên nét mặt đầy vẻ tân-thời, lịch thiệp, bạo dạn. Bên mình có chiếc sà-cột khá to, là thứ túi đựng tiền của những người; cái gáo hay nhà thần-khoan thường dùng bỏ tiền xách đi xa để phát công thợ và dân-phu.

Biết là vị khách đối-diện đang chăm chú thả nhãn-quang xuyên qua hai miếng kính rợp mà phóng ngay vào mình, người thiếu-phụ tự khỏi chuyện ra nói trước, để cho khỏi đổ ngược cả hai bên. Mặc dầu mình không phải con chiến, nhưng thiếu-phụ cũng tôn-kính ông linh-mục mà gọi là cha.

Nhất là diện-mạo ông khôi-vĩ, hồng hào, rệp mắt như thước kẻ, con người xanh biếc và uơn ướt, mũi cao và bất góc như hình Kim-tự-tháp bên Ai-cập, mới đồ tự-nhiên như son, thêm hàm râu cạo gần rất khéo. Cái vẻ đẹp gia-ý làm cho thiếu phụ ngáy ngất, vàng-hoàng, càng muốn gạ chuyện làm quen.

— Cha gặp phải chuyện lâu chật chội thế này, có lẽ bức bối lắm thì phải.

— Ông linh-mục cười và đáp:

— Không bức bối gì mấy; chỉ cách vài ba g thì đến nơi, vì dụ có phải đứng cũng chẳng sao — Hân cha xuống Phủ-lý?

— Không, còn gần hơn, tôi sắp xuống Cầu-guột thôi.

— Con cũng xuống ga ấy.

— Thế có khi rồ về Cầu-guột thăm quê, hay đi cầu gạo, phải chăng?

— Con chỉ về chắc nhất để trông nom công việc và phát tiền cho dân-phu đắp đê Phủ-xuyến Cầu-guột, rồi đáp tàu trả lên Hanoi ngay.

VIẾT ĐƯỢC MỘT TIẾNG TRONG MỘT PHÚT

VIỆT-NAM TỘC-KY

Đã học, không chán

Người nào nhanh trí, cam đoan học trong hai tiếng đồng hồ viết được. Từ xưa tới nay chưa từng có cuốn nào dạy đủ và dân dị như cuốn này. Rất tiện cho các ông học sự cho hết thấy mọi người cần viết nhanh.

Mỗi cuốn 055. Mua liền hai giao ngân hết 091. Ở xa mua xin gửi 057 (cả cước) cho

TIỀN TÀI KHÔNG QUÍ BẰNG SỨC KHỎE

BẢNG TẬP THỂ-THAO

Có hơn 60 hình vẽ in 2 màu rất tiện cho hết thấy các bạn muốn luyện tập thân thể được Phê-mạnh. Mua một tấm bằng tập thể thao treo trong nhà tức là mua một thang thuốc bổ để cả nhà dùng mà dùng được xuất đời.

Mỗi tấm 028. Mua liền hai giao ngân hết 0562. Ở xa mua xin gửi 0542 (cả cước) cho

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi

— Nhà có ở Hanoi?

— Vâng.

— Phố nào?

— Ở đầu ngõ Hội-vũ.

— Vậy thì tôi biết rồi, có là có Tư Hồng mà tôi vẫn nghe nhiều người Phố-lặng-sa nói chuyện.

— Thưa phải.

Ông lại cười và nói câu này nhỏ nhỏ, không cho những người ngồi bên nghe:

— Ô may mới Tỉnh có Hồng họ gặp Hồng kia.

Hình như thiếu phụ ngạc nhiên không hiểu, ông cố nói tiếp ngay:

— Tôi là cô Hồng, lĩnh mục chánh-xử ở nhà thờ Phú-xuyến.

Thiếu-phụ mỉm cười, đã hiểu, vì chính thiếu phụ là có Tư-Hồng.

Còn nhà tu-hành, đạo-hiệu là có Hồng, lĩnh-mục-Phú-xuyến, một xứ đạo nơi nọ được ít lâu.

Một bà mẹ-tây về già, một nhà tu-hành đạo mạo, có ai dám ngờ hai người ấy họ gặp nhau tình-cớ trên chuyến xe lửa mà rồi có chuyện tình-ái nhân duyên gì dính theo?

Ấy thế mà có.

Thì ra Tạo-hóa thật khéo oái oăm lấy trò thường khi một chuyện người ta không ngờ, lại chính là chuyện xảy đến.

Từ ngày ông cụ cố quy tiên, có Tư cảm thấy trong lòng yêu-đương để chồng một chỗ rất lớn.

Có đám ra buồn.

Mặc dầu phần hoa phủ quý bao bọc chung quanh; mặc dầu vàng ngọc bề tiền chẹn chứa.

Không phải đòi người họ cứ giàu sang thì được thấy toàn sự vui sướng.

Bởi người giàu sang có lúc như tấm bằng sơn, son thếp vàng, ta trông bề ngoài lộng lẫy, đồ tươi, nhưng lớp gỗ bên trong có chỗ mối ăn một khoét mà ta chưa thấy.

Giàu sang cũng có những chỗ buồn rầu nhức nhối riêng của nó.

Người ta vẫn ghê sợ thời-vận áo xám. Nghĩa là trong lúc phải mặc xám, mọi việc đều xui xẻo tác hãm. Trái lại, số-phận hậu đãi có Tư một cách khác hẳn.

Chính lúc đang mặc áo xám, có lại hái ra tiền.

Nào là vô được mỗi hàng 30 vạn tạ gạo của mấy hãng tây ở Hải-phong đặt mua để xuất cảng.

Nào là thân việc đắp đê ở Phú-xuyến Cầu-guột. Bọn nhà nghề thầu khoán cạnh tranh không lại, vì có có những người đỡ đầu mạnh thế.

Họ báo nhau:

— «Chuyến này con mẹ Tư lại không được vài vạn bạc lãi là là».

Tiền vào càng nhiều, có Tư càng thấy lòng mình trống trải, cảnh mình cô-độc.

Con người đã ngoài bốn mươi tuổi đầu, trải hai ba đời chồng, tình-nhân không thiếu gì, nhưng bây giờ lại thấy lòng mình khát khao thiếu thốn tình yêu: cái tình yêu chuyên-nhất.

Có nghĩ mình thế thì phải đi một bước nữa. Nghĩa là lại phải lấy chồng. Vì lẽ gia-đình và vì lẽ xã-hội.

Vì lẽ gia-đình, phải lấy chồng để có người giúp mình lo lắng công việc, trông nom sự nghiệp. Bỏ chết mất rồi, em-cháu hãy còn khờ tẻ mình lại chưa có con cái gì, có Tư trở lại ở đời có một thân. Minh lại có của, có rất nhiều của, những kẻ tham lam ngấp nghé không thiếu gì, một thân đàn bà, sành sỏi mẽ dẫu, muốn ứng phó mỗi khi hoàn cấp không phải là dễ. Hướng chí đời người phải có những lúc phong vân bất định, bết nhớ cây ai? Không chồng không con, sự nghiệp đắp cao lên mãi rồi để làm gì?

Vì lẽ xã-hội, lấy chồng để bịt hẳn miệng tiếng dị-nghị của thế-gian. Có Tư thừa biết thói tục ở chốn Thăng long nghìn năm văn vật, người ta chỉ khéo làm bộ lễ nghi phong nhã với nhau ở trước mặt, mà hay phàm-bình xô xiên ở sau lưng. Có người làm nên của cao nhà rộng, xuống ngựa lên xe, đủ cả công danh, chức phận; thiên hạ gặp mặt thì vái chào «bẩm lấy cụ» rất cung kính, nhưng vừa xoay lưng đi, họ đã cười khúc khích và bảo nhau: «Xem bác cai ở phố X... đã gặp thời lên mặt trưởng giả đấy!»

Chính có nhiều lần được nghe lọt tai những tiếng xô mặt của thiên hạ, sau khi họ chào «bẩm bà» thật là tử tế. Họ dị-nghị có giàu có như thế mà không chồng không con, tha hồ ăn lên sung sướng. Một hôm có vào nhà họ đi ra chưa khỏi cửa, đã nghe bên trong có tiếng Kiều lầy:

Sống làm vợ khắp người ta,

Hại thay thác xuống làm ma không chồng.

Có hiểu là câu ấy họ ngầm tặng mình.

Lòng muốn lấy chồng càng thêm cả quyết.

Nhưng lấy ai bây giờ?

Có đã tình thầm trong những bạn quen và bạn-tình hiện tại, Tây có Nam có, muốn lựa chọn dần đo, vật-sắc lấy một người để cho làm phụ-tướng, gần bó chung thân.

Nhưng sau một lúc cân nhắc, có gạt ra ngoài cả. Có nghĩ họ chỉ là một cảnh bày chơi tạm thời, chứ không ai xứng đáng làm chồng vĩnh-viễn. Họ làm bạn với cô, bất quá lập lại lợi dụng

hay là bán tình giả dối lấy tiền của cô, thế thôi.

Cố định tìm một người chồng trẻ trung, khỏe mạnh, đứng đắn; có nhiên phải là chồng Tây mới đúng sở-thích.

Có điều người ấy là a', chính có cũng đang mong mỏi, chưa biết.

Lúc bấy giờ ở cây đa cửa-quyên phố hàng Bông, có lão thầy bói già, trẻ xung là Quý-cốc tái-sinh, dám treo mống và tây-diệu, viết mấy hàng chữ: «Hề đoán không hay, thì xin đến lại gặp hai số tiền đặt quẻ». Nghĩa là mình đặt quẻ năm hào thì lão mở chap đến ngay cho một đồng. Người là nói lão chưa hề phải bồi-thường như thế bao giờ. Tức là nghề bói của lão tuyệt-phẩm.

Một buổi sáng, có Tư sai người lân cận mời lão vào trong nhà ở ngõ Hội-vũ để xem một quẻ.

Có đặt tiền quẻ hai đồng và nói ngay thật câu vọng nhân-duyên.

Lão thầy bói khấn khứa những Văn-vương, Kaông-tử, Quý-cốc, Trần Đoàn, và gieo tiền được quẻ xong rồi, có ý ngấp ngừng e ngại điều gì, nhưng không muốn nói.

Có Tư hiểu ý:

— Thành ngại dạy cát hung, họa phúc thế nào thầy cứ việc đoán ngay nói thẳng, đừng nề nang gì cả. Dù tốt dù xấu, thầy nói rõ cho tôi nghe.

Tôi không ưa nói nịnh như người ta đâu.

— Vâng, bà lớn đã dạy, chúng tôi cứ theo quẻ mà đoán.

— Phải, quẻ ứng thế nào thầy đoán thế.

— Bẩm bà lớn tay có số hồng-loan chiếu mệnh, những người ngấp nghé cầu thân nhiều đảo đẽ, nhưng gọi là có thể chung thân kỳ-thác thì bà lớn không trông cậy được vào một ai.

— Cháu thầy.

— Cứ như quẻ này, thế nào bà lớn cũng phải đi qua một cầu nữa mới xong.

— Nghĩa là phải lấy một đời chồng nữa, phải không thầy?

— Thưa chính phải thế.

— Độ bao giờ thì gặp nhân-duyên?

— Chắc chắn vào mùa thu này. Từ rằm tháng bảy cho đến hai mươi tháng tám, thế nào cũng thành.

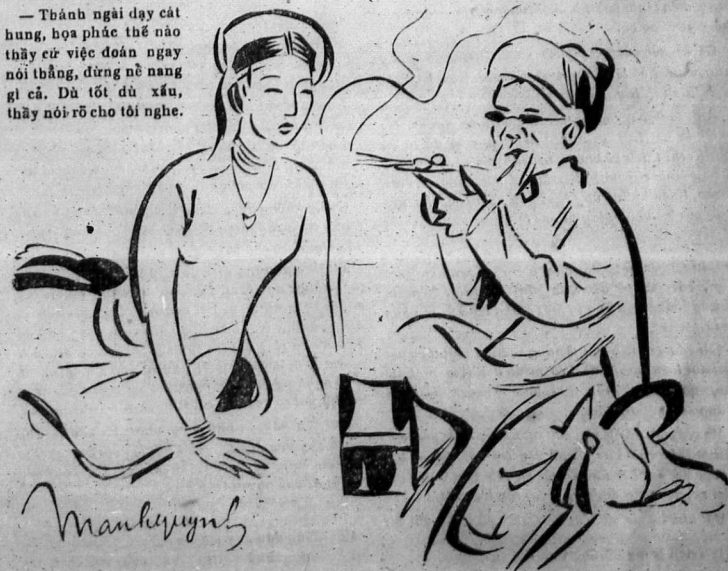
— Nếu được y như lời tôi sẽ biếu thầy một chiếc áo thie. Nhưng thầy đoán họ xem chồng tôi nay mai là người thế nào?

— Bà lớn cho phép, tôi mới dám nói.

— Tôi đã báo thầy cứ việc đoán ngay, không ngại gì mà.

(còn nữa)

HỒNG PHONG





Dưới bóng thần vệ-nữ

HAY BẮM BỤNG MÀ TỪ CHỐI ĐI

Kể lại một câu chuyện cổ cũng không phải là việc thừa. Mỗi các bà, các cô hãy chịu khó lắng tai nghe.

« Nước Sở có người có hai vợ. Vợ cả và vợ lẽ cũng đẹp, cũng xinh. Anh chàng điêng ghẹo người vợ cả. Người vợ cả giận và mắng thậm-tệ. Anh chàng điêng lại ghẹo người vợ lẽ, người vợ lẽ bằng lòng và đi lại.

Không bao lâu người có hai vợ ấy chết. Anh chàng điêng muốn tính cuộc vuông tròn, lại giam hỏi người vợ cả.

Cô kể hồi rằng: « Người vợ cả trước đã mang anh, người vợ lẽ vẫn có tình với anh, sao bây giờ anh lại định lấy người vợ cả? »

Anh ta đáp: « Lúc người ta còn là vợ người, thì thích kẻ tư-tình với mình; tức người ta đã là vợ mình, thì thích kẻ không tư-tình với ai. Kể trước đã tư-tình với tôi, thì rồi ai nó cũng tư-tình được, thiên hạ ai cũng là chồng nó được, cho nên bây giờ tôi không lấy nó. » (1)

Câu chuyện nghe đã thấm chưa? Trước khi gieo thoi, các bà, cô nên giữ gìn lắm lắm. Nên coi chừng thằng đàn ông là một giống ich-kỵ đến bản tính.

Cái câu « thanh khí lễ hằng » chỉ là một điều nói đùa đời lòng mình, để đưa mình đến lầm lỡ. Chứ xưa nay « một giây một bước » người ta vẫn giẫm ra phàng-phàng.

Mà cái câu: Anh yêu em suốt đời, anh yêu em đến hơi thở cuối cùng, anh yêu em với tất cả lòng tôi của em » chỉ là những cái bả mà bọn đàn ông ném ra, để mong đi được tới... rồn trái đất.

Một khi họ đã dò được... sâu nóng rồi, thì ôi

(1) Trích trong Cổ-học tinh-hoa

thời! những điều rề ràng đối với người yếu, họ tìm được ở đâu ra nhiều thế. Rồi đến khi ông bướm đã chán-trường, họ nhảy lên ngựa truy phong, quất chạy như bay, chẳng để lại một mẩu đuôi. Chập chớn thất lại giấy... trình tiếu.

Các bà, cô nhận thấy—nhưng đã muộn—từ cái keo sơn cho đến cái rã-rời của mỗi tình chỉ cách nhau có một lần lựa bụng.

Người viết truyện kia luận rằng: « Thế mới hay con người bất-chính đã làm tội-lỗi người ta, dù làm cho người ta bằng lòng đến đâu, người ta vẫn rề ràng khinh bỉ. »

Luận thế chỉ là theo phương-diện luân-lý, chỉ có một mục đích duy-trì phong-hóa.

Luân-lý và sự thực của đời là hai thứ khác nhau, cũng như yêu-dương với thêm muốn là cái điều mà ta cần phải dẫn độ kỹ-càng.

Có-Lý không dám phản-đối người xưa, nhưng Có-Lý nghĩ rằng người xưa cũng như ta, phải dần dần cho chỗ bất-cập.

Xét theo phương diện tâm-lý và sinh-lý, Có Lý thấy rằng: anh chàng điêng số-dĩ không muốn lấy người vợ lẽ nữa, chỉ bởi người vợ lẽ chẳng con gì để cho anh... biết nữa. Bao nhiêu sâu nóng, anh đã được cả rồi! Thì tội-lỗi thân gì phải bao nhiêu lễ nhón, lễ bái để được biết những cái mà mình đã tỏ rõ ngon ngán. Lậy người vợ cả, ngoài tấm lòng ich-kỵ, lại có xen vào cái tình tò-mò chứng lo.

Viết đến đây, kẻ này rằng mình họ cho những cô em đang vàng vọt ở trên bãi bể, với cái áo tắm chỉ còn bằng cái lá dứa. Và những bà, cô chẳng còn gì để cho người tình nữa.

Cái giống đàn ông mà ở ai ai
Tội tình (cũng có thể) hạ lấy một bàn tay

và sẵn chứa ở trong mình một cái bản-năng: « có mới, nới cũ » yêu-dương họ là một điều nguy-hiểm lắm thay.

Điều nguy-hiểm ấy, nàng Kiều khôn ngoan của chàng ta đã biết những từ xưa. Thế cho nên khi xem trong âu yếm có điều là lợi

nàng vội vàng đẩy chàng Kim ra mà thưa một đôi lời:

Về chi mới dóa anh-đào
Vườn hồng chỉ dám ngăn rào chim xanh.
Đã cho vào bậc bổ-kính
Đạo tông-phu lấy chữ trinh làm dân.

Tuồng gì trên bậc trong dàu
Thì con người ấy a: cầu làm chi.

Từ chối với người yếu để cho người yếu hóm động phong, còn có thể biết những cái mà mình muốn biết, lại dựa vào cái có luân-lý mà từ-chối thì chà chà, nàng Kiều của cụ Nguyễn-Du thật là sắc-sảo mận má. Và cũng đã biết tâm-lý bọn đàn ông lắm thay.

Thế cho nên sau này, chàng Kim
Rắp mong treo ấn từ quan
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua!

phải chăng là vì chưa được biết cái mà mình muốn biết, là vì Kiều đã khéo từ chối để cho chàng Kim còn có thể nói một câu:

Giới còn để có hôm nay
Nếu « cái hôm nay » mà Kiều đã cho biết từ..... hôm trước, từ hồi nào, hồi nào rồi, thì có lẽ chàng Kim cũng không hỏi đâu:

Mực hóa nước mắt chép thơ,
Cất người tìm tôi, đưa tôi nhẵn nhẻ.
Vị mảy ai ở đời lại để dại đi lẫn suối treo đeo để biết một cái mà mình đã biết, đi lấy lục để xin tái hưởng một thứ mà mình đã hưởng.

Các bà, cô ơi, hãy bám bụng mà từ chối... thì mình xét cần phải từ-chối.

Yêu nhau và phụ nhau chỉ là một vấn đề côi, thất sọi giấy trình-liệt đó thôi.

CÓ LÝ

THẬN LÀ CỎ QUAN TRỌNG-YẾU

Trong bộ máy sinh-dục, thận tạng là một-cơ-quan trọng-yếu. Nếu như thận tạng bị bệnh tất nhiên sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra chứng trạng thế nào? Nghe thì mờ mắt, ừ tại, đau lưng một gàn, kém ăn, kém ngủ, thấp thỏm đi một, tiểu tiện nặng đi, nặng thì hoạt-tinh, bình-khi không bền, nặng nữa thì dương-sự bất-cử.

Những bệnh về thận chẳng những chỉ làm cho người ta mất đường sinh đẻ, có khi nó còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa các bệnh của thận tạng không phải là sự dễ dàng. Biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công-hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương mà không biết bổ thận huyết.

Phải nên nhớ rằng: Thận tạng cũng như các tạng khác, cần đủ huyết dịch để nuôi tươi, thì mới có thể cường-tráng. Bổ thận mà không bổ thận huyết cũng như đèn đã hết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, mà chỉ khêu-nếu lên, dù có nó được vài giây sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN số 25 của nhà thuốc Lộc Hà là 1 thứ thuốc bổ thận huyết-dịch để sinh thận dương-khi do bản được phỏng theo phương pháp cổ Trung-trọng Cảnh đời vua Hán Vũ đế mà chế ra, vì vậy công hiệu rất mau chóng, hiện đã chữa được nhiều người, và hiện nay chỉ có thuốc này mới chữa được bệnh của thận tạng, giá mỗi hộp 1 \$50, uống 3 ngày (thuốc viên máy).

Sản-sơ-mit, giun

Bệnh Sản sơ mit mới mắc uống một hộp **BẠCH THỐN TRƯNG LINH DƯỢC** số 28, lâu năm uống 2 hộp, cam-đoan trong 2 giờ sẽ đi ra con sản già 12 thước tại rồi khỏi hẳn. Ngươi nào muốn thí-nghiệm mới tại bán hiệu uống thuốc người đời 2 giờ có ra hết sản mới phải giả tiểu, nếu không ra hết sản, bán hiệu đền thêm một đồng nữa, giá mỗi hộp 0 \$60. Con như người nào có sản kim, hoặc có lợn chỉ **TRƯNG TÍCH TÂN** số 18 giá 0 \$10 người lớn 3 phong trẻ con 1 phong là ra hết, không phải tẩy.

BỔ TRUNG TIÊU ĐỘC HOÀN chữa bệnh đau dạ dày và bệnh đau bụng kinh-niên nhẹ 2 hộp nặng 6 hộp là khỏi hẳn, không khỏi giả lại tiền, giá mỗi hộp 0 \$60. Thứ từ và mandat để M. Ngô-vân Lân chủ nhà thuốc

LỘC-HÀ

N° 14, PHỐ HÀNG BẠC — HANOI
(trước cửa treo con dao cầu)

Đại-lý: HẢI-PHONG, PHƯỚC-YÊN, PHƯỚC-THO, UÔNG-NH
HIỆU MẠI-LINH, HÒA-BÌNH, LÂM-KHÉ, TÔNG-QUÝ-LỢI
— và các nơi treo con dao cầu đều có bán —

Thơ khéo, câu thần, sạch sẽ,
lịch sử là những đặc điểm của:
Hiệu hát to và nhà **Tâm**
PHẠM-NGỌC-PHÚC
N° 3 Ru: Richaud — Hanoi
(Góc phố hàng bông và phố đồăn)

Một tâm lòng khảng khái⁽¹⁾

Đạo này, nhiều tờ báo trong Nam, ngoài Bắc lại quay về vấn đề thanh-niên mà ta thường không hay đề ý tới.

Hiện-giờ trong khi ở Pháp, cái phong trào đạo tạo thiếu-niên có nhiều nhà tâm huyết hướng dẫn. bắt đầu nhằm đến để gây một sức ửng vàng cho tổ-quốc thì nhiều nhà đạo đức ở đây hình như cũng có ý muốn sẵn sàng đến thanh-niên nước nhà đang sống một cách vật vờ thần nh ền, không có chủ đích và nhất là chỉ ham mê những thứ vui dễ dàng và nguy hiểm của cái đời vật chất. Thiếu niên nước ta đang dần dần quên ý nghĩa của Bản Phần, cái Bản Phần rất tâm thường, nhưng rất cần thiết cho ta, cho Gia-Đình, và xa hơn một tí nữa, rất cần thiết cho xã-hội. « Một Tâm lòng khảng khái » mà tôi thuật dưới đây là một cuốn chuyện của nhà văn-sĩ trẻ danh hiện thời, bà Pearl Buck mà tiếng tăm về văn chương đã vang tiếng khắp năm châu. Tuy là chuyện đời một thiếu phụ Mỹ nhưng khi ta đọc xong cuốn ấy ta cũng có cái cảm giác rằng đó cũng là chuyện đời của ta, của tất cả mọi người hoặc Đông hay Tây, trai hay gái vì nhiều Susan trong truyện là một sự tiêu biểu, là một hình ảnh rõ rệt những cái đẹp thiết thực, sâu xa của cuộc đời mới mà thanh niên ta cần phải có để làm cho đời sống thêm ý nghĩa.

Mở trang đầu quyển chuyện, đã thấy nàng Susan sắp sửa lấy chồng. Hồ mẹ và lòng mẹ đang lựa chọn lấy người yêu, một người

bạn học thừa nhỏ, một chàng trai khỏe mạnh, tính nết nhu mì, hiền hậu, dững dắn, đã ngắm ngàng gần năm từ lâu. Chàng và nàng tạo nên một cái gia đình êm đẹp vô cùng. Chàng Marc ngày hai buổi « đi làm ». Nàng thì ở nhà trông nom nhà cửa, thu xếp lau dọn, sửa sang bày biện đồ đạc, bếp-nước, may vá quần áo, lúc nào cũng tươi cười vui vẻ. Ngoài công việc nội trợ, ngoài sự ưa mến thiết tha chồng con, nàng còn có cái óc ham mỹ-thuật. Trời đã cho nàng mười ngón tay mịn màng để đan dệt nên những pho tượng là những thứ mà mắt và óc nàng nhìn thấy cái đẹp huyền bí, kín đáo. Tâm hồn mỹ thuật ấy nhiều khi đã làm cho nàng hướng những phước sự ra, hoàn toàn quên đi. Một hôm, một nhà điêu-khắc có tài tên là David Barnes khi đã xem cần thận một pho tượng của nàng nặn và lấy làm khen thầm, David khuyến nàng nên vượt biển sang Paris để học thêm vì ông ta tin rằng nàng sẽ có một tương lai rực rỡ. Nhưng còn chồng nàng, còn con nằng thì sao? Nàng không có can đảm đi xa như thế tuy rằng bao giờ nàng cũng muốn theo đuổi cái chí hướng của mình... Rồi rồi, chồng nàng bị bệnh chết để lại cho nàng một vết thương lòng và hai đứa con. Nhưng thân, vẫn mà làm chi... buồn rầu mãi cũng vô ích, nàng bèn quả quyết đem theo hai con sang Paris để học thêm... Ta thấy nàng chăm chỉ là thường... Suốt ngày mài miệt không có cái gì là nàng không học cho đến nơi đến chốn, nàng chỉ nặn qua loa mẩu thứ đồ chơi cho trẻ con để kiếm đủ tiền nuôi mình và nuôi con ở nước ngoài. Bây giờ nàng rất ham học nghề điêu khắc, vì

của TUẤN-PHÁT

nàng thấy rằng « chỉ có đá là mới có thể làm cho nàng phôi diển được bởi cái tuyệt diệu của tài năng nàng thôi ». Trong thời kỳ hàng hải làm việc nặng nề một chàng thiếu niên tên là Blake, giàu có sang trọng, cũng có tài về nặn. Blake mê say nặn vẻ nhan sắc của nàng hơn là về tài nghệ của nàng; chàng yêu nàng một cách nồng nàn và vấp; tính ghen không giống như sự ghen dượng dân thành bình dị của người chồng trước của nàng. Blake khôn khéo thiết tha yêu nàng. Nàng cũng vui lòng chung sống với Blake vì nàng thấy rằng nhờ chàng lòng nàng mới biết trung động trước tình yêu, nàng mới hiểu những sự êm vui mặn-mà của tình ái, mà từ xưa đến nay nàng chưa được hưởng...

Nhưng năm nay qua năm khác nàng thấy tình yêu của chàng ích kỷ quá vì chàng chỉ nhất thiết biết có áu yếm nàng mà không muốn cho nàng làm gì cả... Nàng thấy mỗi nhiều thì giờ quý báu với chàng quá: nàng không có đủ thì giờ để phụng sự nghệ thuật nữa, cho nên nàng nhất định bắt đầu lại làm việc. Nàng khác được nhiều pho tượng rất đẹp được rất nhiều người hoan nghênh. Nhưng Blake không hoan nghênh nàng và trái lại lại có ý ghen: cái tài năng của nàng... Nàng đành phải xa Blake vì Blake không phải là người hào hiệp, là người hiền thảo nhân... Xa chàng, nàng sẽ yên thân, lĩnh hạnh mà theo đuổi được mãi mãi công việc của nàng. Nàng đã hi-sinh tình yêu cho mỹ-thuật...

Thật là một chuyện tình hoạt vô cùng, văn chương giản dị. Bằng những cử chỉ riêng của từng người, bằng những câu nói rất

độc ý sâu xa, tác giả đã bày pho một cách rõ rệt tình nết của các vai chạen. Chung quanh nàng Susan ta thấy rõ ràng một cuộc đời hiện tại với tất cả hạng người mà hàng ngày ta thường gặp: Marc một người chồng hiền lành ngày hai buổi đi làm, về nhà chỉ biết vui thú với vợ con, còn không có một tư tưởng gì khác. Giả sử chàng Marc mà lấy được một người vợ cũng tâm thường như chàng thì chàng sẽ sung sướng biết bao. David Barnes là một người chỉ mê man sống về nghệ thuật, phôi diển mình ra thì không còn biết gia-đình con cái là gì. Blake là tiêu biểu cho một hạng thiếu niên giàu có, lịch kỷ, cũng có tài đôi chút, nhưng chỉ muốn hưởng thụ thật nhiều những cái khoái lạc tạm thời mà thôi v.v.. Cho nên những người này không thể hiểu được nàng Susan nên nàng không thể vui sống suốt đời với những hạng

người ấy được, vì nàng Susan là một người rất chú trọng, rất « tham lam » về tình thần. Nàng thiết tha muốn là một người vợ ngoan và đảm, một người mẹ hiền hậu, một người con có hiếu-nghĩa. Nàng muốn hưởng những sự yên ổn của tình ái, nhưng nàng lại không bao giờ cho đến những nơi tình ái nó chiếm hết trái tim của nàng... vì nàng muốn sống đầy đủ hơn, cao thượng hơn, vì nàng muốn tìm tất cả những cái tốt đẹp trên đời này vào tâm lòng, vào trí não nàng. Nàng là tiêu biểu của một cuộc đời mới... Một cuộc đời mới khác hẳn với các cuộc đời hiện tại tầm thường.

Đọc quyển « Một Tâm lòng khảng khái » ta không khỏi không suy nghĩ thêm về ý nghĩa của cuộc đời. Hay hàng hải lên những người như nàng Susan, những người mà tạo hóa đã phú cho một cái khiếu, một cái tài bất cứ

về phương diện nào. Những người đó phải nên sống một cuộc đời đầy đủ, phải làm hết bổn phận với gia-đình, với Xã-hội, phải biết tìm những cái tốt đẹp ẩn hay hiện của tạo vật để tận hưởng, phải mài miệt làm việc, phải theo đuổi chí hướng của mình cho đến phút cuối cùng. Như thế họ sẽ quên cả những sự chán nản buồn rầu, họ sẽ đi vào một cuộc đời mới và họ sẽ là những người hoàn toàn sung sướng.

TUẤN-PHÁT

Hanoi là gì ?

(Tiếp theo trang 2)

Nhưng con mắt nhà triết lý và khối óc nhà thần-học có nhiệm-mẫu chỉ nhiệm mẫu ở địa hạt triết lý và thần-học mà thôi. Ở địa hạt người, phải nhìn bằng con mắt người. Có thể, n một sáng và ý thức thì. Bởi vì chỉ có người mới hiểu người, đau khổ mới hiểu đau khổ, tiết tháo mới hiểu tiết tháo, tài hoa mới hiểu tài hoa.

Một lần nữa ta chỉ có thể bảo: Hanoi là Hanoi.

Vì Hanoi có khí lực giữa Thiên-đường và địa-ngục như cái cảnh anh chàng bụng đói mà phải nhịn ăn, mua gói tẩu thuốc lá chửi xui với gói chà tẩu dài khách / hích cho anh chàng là phong-lực, nhưng chỉ riêng anh chàng mới rõ mình chẳng phong lực mà cũng chẳng bản tiện.

Hanoi có khí lực giữa m t thiên-thần và một thằng què như cái « ca » người què phụ kia phải bước lòng đi bán nước để lấy miếng cơm cho đứa con thơ. Khách l nợ chơi cho người què-phụ là con đi, nhưng đư những què phụ mới biết mình vì thương con mà phải bước lòng đi cho mọi người khinh bỉ.

Một cái bạn xa, chưa từng biết Hanoi, Hanoi là quê hương của Tài-hoa, quê hương của gái đẹp, quê hương của những cuộc vui, quê hương của sâu tằm, quê hương của nhiều nhiều từ lâu. Các bạn hãy chú ý kh: thời tạo trong mục này, do những sức cảm giác tuôn mà viết ra, rồi các bạn sẽ rõ Hanoi là gì.

LÊ-VĂN-TRƯƠNG

Các ngài sẽ thấy một mẹ và khoan khoái...

sau khi uống một chén chè

ĐỒNG-LƯƠNG chè QUAN ÂM chè KIM-KHANH

là các thú chi nội hóa ngon đã có tiếng giá rẻ mỹ thuật



ĐỒNG-LƯƠNG
Số 12 HANG-NGANG-HANOI

1) « Un cœur fier »: Pearl Buck, Prix Nobel 1938, Édition Stock.

MỘT CHUYỆN PHIM RẤT CÀM-ĐỘNG

Thù xưa...

Tung-Hiệp thuật
theo phim «Coups de Feu»

Mỗi tuần một chuyện phim hay

Tôi bắt được quả tang Vilma... Vì
sợ tội nặng phải nghe lời tôi.

Vì Stani vừa hứa buổi sáng thì buổi chiều hẳn đã quên lời hứa ngay. Tuy vậy tôi cũng không giận gì vì tình bạn bè của tôi với hẳn mặt thiết quá...

Tôi không hề để ý đến những người đàn bà mà Stani quen biết, và lại chính ngay Stani cũng không quan tâm gì về vấn đề ấy: hẳn giờ nhàn tình như cơn bữa. Vậy mà một chiếc kìm khi từ ở trại ra để đến thăm Stani ở nhà

— Vậy ra anh muốn biết những lễ đã bắt tôi phải bỏ quân đội của tôi sao? Nhưng muốn cho anh hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện, tôi thiết tưởng cần phải kể rõ lại lần thăm kịch của đôi tôi. Anh sẽ phải ngạc nhiên hết sức vì chính tôi thì tôi làm gì có hình dáng hay tính nết của một vai anh hùng trong tiểu thuyết cơ chứ?... Vậy mà...

Đại úy Marsinger ngừng nói phát gáy, trằn rủa hẳn lại bình như đang bản khoăn nghĩ ngợi một điều gì. Nhưng có lẽ chàng muốn kể hết nội tâm sự ra để cho lòng được thư thái. Vì giữ làm gì những nỗi đau khổ trong lòng. Bởi thế nên Marsinger mới đưa ra xa như để cố nhìn về dĩ vãng. Tại cứ đều giọng nói:

— Ngày ấy chúng tôi cũng ở trong đội quân đông ở X... một tình nhỏ kia. Ở đó không có gì là vui lạ đối với chúng tôi là những sĩ quan đã sống quen với cảnh đời rộn rịp hoa lệ của thành Vienna! Tuy vậy trung-uy Stani, bạn thân của tôi vẫn vui vẻ với các cô bạn gái của



Stani và Vilma, ân
yếm nhau hết sức.

hết sức theo binh luật, nhất là tôi không muốn về nhà công việc phận sự của tôi vì lúc đó tôi sắp sửa lập riêng một gia đình. Bởi vậy nhà tôi khi tôi khuyên bảo và cự Stani, làm cho hẳn phải bối rối về hứa hẹn cùng tôi rằng hẳn sẽ sửa đổi lại tính nết. Buồn thay những lời hứa của tuổi trẻ.



Lisa! Lisa! Con người khốn
nạn! Lisa đã là nhân-tình
của Stani rồi...

riêng của bản tôi để
thấy cuộc đời của tôi
hắn ta.
Còn tôi thì tôi
đứng đắn hết
sức vì tôi vẫn
nghĩ rằng những
sĩ quan như
chúng tôi phải
hết sức theo
binh luật, nhất
là tôi không
muốn về nhà
công việc
phận sự của
tôi vì lúc đó
tôi sắp sửa
lập riêng một
gia đình. Bởi
vậy nhà tôi
khi tôi khuyên
bảo và cự
Stani, làm cho
hẳn phải bối
rối về hứa
hẹn cùng tôi
rằng hẳn sẽ
sửa đổi lại
tính nết. Buồn
thay những
lời hứa của
tuổi trẻ.

Lẽ dĩ nhiên kỷ không ở như
Stani vì chính bản không biết
tôi có ý định lấy Lisa làm vợ...

Lisa! Lisa! Con người khốn
nạn, vậy ra chính Lisa đã lừa dối
tôi, nhưng bao nhiêu sự căm
hờn tôi chỉ đổ lên đầu Stani.
Tôi quên hẳn rằng Stani không
biết tôi đang yêu qui Lisa. Chỉ
trong chớp lát, tình yêu qui
Stani tôi lại về sạch và tôi coi
hắn như một kẻ thù.
Hắn đã phá hạnh phúc của
đôi tôi! Thù kia tôi sẽ giết.

Ngay chiều hôm ấy, ở phòng
ăn của các sĩ-quan tôi kiếm cơ
để gây sự và chửi Stani trước
mặt mọi người! Bị phạm đến
danh dự, Stani phải buộc lòng
đấu súng với tôi. Ngày hôm sau
trung bôn tôi sẽ có một đứa
chết... Đứa ấy là ai? Vì tôi và
Stani xưa nay bắn súng lục
không sai đích bao giờ. Và
chính bạn hữu của hẳn đã cho
tôi biết rằng tôi, tôi sẽ không
bao giờ tha thứ cho hẳn. Nhưng
Stani là kẻ bị tôi khinh khích
nên hẳn được quyền bắn trước!
Tôi sẽ chết sao? Nhưng chẳng
thà chết đi còn hơn là mang một
tấm lòng hoài hoài đau khổ.
Tình yêu của tôi đã mất rồi
tôi còn thiết gì sự sống ở cuộc
đời bạc bẽo này!

Sáng hôm sau Stani đến sân
dấu với một vẻ mặt thần nhiên
vui tươi và có vẻ nhẹ nhõm
sức! Chúng tôi mỗi người cầm
một khẩu súng lục và đứng cách
xa nhau năm mươi bước. Stani
giơ súng lên. Tôi lạnh lùng đưa
một viên đạn xuyên qua ngực.
Nhưng Stani bắn chỉ thiên và
diêm tẩm nói:

— Tôi không đời nào chịu vì
một chuyện nhỏ con này mà
bắn vào một người bạn thân!

Đoan hẳn rất may viên kẹ
ở tôi ra ăn để chờ phát đạn của
tôi. Sự khinh thường, sự kiêu
ngạo ấy — sau khi hẳn đã phá
tan hạnh phúc của tôi — lại làm
cho tôi căm tức thêm. Tôi ngăn
ngại không biết có nên giết Stani

đi theo như luật lệ của cuộc đấu
súng đã cho tôi được quyền giết
chết hẳn không? Nhưng mà giết
hắn như thế để làm gì, vì chính
hắn có thiết gì đến đời hẳn,
cũng như hẳn cũng chẳng cần gì
đến các cô nhân gái của hẳn.
Hắn không hề sợ chết mà!...
Bởi thế nên tôi không bắn, tôi
hạ súng xuống và bước lại gần
Stani để nói:

— Vậy ra anh không muốn
đấu súng cùng tôi. Như thế
không có lẽ nào tôi bắn anh,
nhưng anh nên nhớ rằng bao
giờ tôi cũng sẵn sàng tranh đấu
cùng anh. Vì tôi mong rằng anh
phải sẵn lòng công nhận tôi có
quyền được đời anh một cuộc
đấu súng khác ở một chỗ và một
lúc nào tôi sẽ chọn sau!

Stani gạt đầu coi lời nói của
tôi như một lời đùa. Tôi không
nói thêm gì nữa, cuộc đấu của
tôi với hẳn đến đây là kết liễu.

Tôi đã hiểu rồi. Vì Stani đã
phá hạnh phúc của đời tôi thì
tôi, tôi sẽ phá tan hạnh phúc của
đời hẳn. Nhưng cần nhất tôi
muốn hẳn phải cảm lấy hạnh
phúc, phải cần đến hạnh của
cuộc đời. Nghĩ là tôi sẽ đến lấy
hạnh phúc của hẳn giữa lúc hẳn
đang hoàn toàn sung sướng, giữa
lúc hẳn đã hiểu cả nghĩa lý của
cuộc đời và tình ái ra sao.

Và từ phút này tôi sẽ để hết
tâm hồn để sửa soạn sự giết
thù sâu xa kia.

Được trở về Vienna tôi kiếm
ngay cách làm cho Stani phải
gọi về làm việc ở tòa án binh
ở Vienna. Tôi đoán chắc chỉ
có ở Vienna thì Stani mới có
hi vọng sung sướng và tìm thấy
một cái chân ái tình.

Tôi giả thà! Trời ơi! Tôi sẽ
giả thà! Vì có phải, đau khổ,
phải thất vọng vì tình như tôi
thì mới hiểu được sự quả quyết
giả thà của tôi. Chỉ có sự giả thà
kia mới làm cho tôi còn sống
đến ngày nay.

Mấy hôm sau tôi xin từ chức
sĩ quan của tôi để đi du lịch ở
Vienna, ở Paris, và ở Berlin. Tôi
có quen biết ít nhiều đàn bà,
không những thế tôi lại nhờ
giới thiệu cho tôi nhiều cô khác
nữa nhưng tôi chưa tìm thấy
một ai chịu ưng ý nhận làm cái
việc tôi định nhờ họ. Rồi lần lần
tôi tới Côte d'Azur là nơi quanh
năm có bà, để tìm ra người đàn
bà họ. May mắn biết bao tôi đã
thấy người ấy ở nữ hầu tước Vil-
ma. Tôi hỏi về đời tư của Vil-
ma rất kỹ và tôi được biết rằng cô
vừa đánh bạc thua gần hết tiền.
Tôi liền dụng cách làm cho cô
thua sạch không còn xu nào nữa.
Và tôi kiếm cơ làm quen với cô.
Vilma ở một gian phòng rất sang
ở khách sạn «Grand Hôtel». Tôi
thăm ngay gian phòng bên cạnh,
chều hôm đó tôi giả vờ phỏng
tôi với hai túi đầy giấy bạc. Tôi
để tiền vào một ngăn rất con
không khóa, và tôi mở rộng cái
cửa sổ nhìn ra vườn...

Đêm đã khuya lắm. Bỗng có
tiếng động ở đầu giường. Tôi khoác
vải chiếc áo và chạy ra phòng
không bật đèn lên. Tôi đã bắt
gặp ở đó... nữ hầu tước Vilma
đang lui lui ẩn trốn tập giấy
bạc của tôi để ở ngăn rút. Sự ăn
trộm vụng dại và bất đức đi của
Vilma làm cho cô ở sự tôi và
phải thuộc quyền sở hữu của
tôi. Tôi vui mừng hết sức vì Vil-
ma trông trẻ, đẹp, lịch sự và
thông minh lại lừng... Tôi chắc
không có lẽ gì cô sẽ không làm
được cho Stani say mê có cả.

Vì sợ tôi tố cáo tội xấu của
cô, Vilma đành ưng ý chịu
làm cái việc tôi ban cho cô:
có phải quyền đời cho bằng
được Stani.

Ngày hôm sau chúng tôi đáp
tàu về thành Vienna.

Vừa trông thấy Vilma, Stani
anh chàng hay yêu gái kia, mà
Vilma như điều đó, Còn Vilma
thì từ đó nhờ tôi giới thiệu

Bọn lính dọ dọ xin vàng.
Ba người quất cho ngựa chạy.
Khi đã về đến địa giới châu
Đèo - bao, quan Châu bèn gõ
cương cho ngựa đi thông thả.

Tòng và Nhạn cũng làm theo.

Quan Châu nói:

— Thế nào, câu chuyện đầu
đuôi ra sao?

— Tôi hôm ấy, nàng Nhạn ra
chơi và nói rõ về việc nung sắt
của ám Vĩnh. Lúc nàng về,
chúng tôi có đưa nàng một
quãng xa. Không ngờ khi lộn
trở lại, tôi đương lái hái đi trên
đường vắng, thì vụt chốc một
cái chân úp chụp xuống đầu
chúng tôi rồi một sợi giây chớp
mắt đã quấn lấy tôi như một
khúc gỗ.

Nhạn tần ngần:

— À ra thế, Thế nào!...

— Sao kia?

— Tôi cứ nghĩ mãi không hiểu
bọn cướp đã làm cách nào nắn
mà bắt anh một cách êm thấm
như thế...

Quan Châu ngắt:

— Sau làm sao nữa?

— Chúng quàng tôi lên yên
ngựa chạy đi. Quãng đường này
dài và gập ghềnh lắm thì phải,
Và, sau cùng chúng quàng tôi
vào hầm giam tôi như mục và
bối làm không thể sao chịu
được! Mỗi ngày chúng chỉ quàng
cho hai nắm gạo và cho một
bát nước. Tôi yên chí là sẽ
chết, không còn hi vọng gì nữa
thì chiều hôm qua chợt có một
tên Thổ gia, trong khi vào quét
dọn, đã bỏ rơi xuống chỗ tôi
ngồi một cái thìa khoa. Tôi nhớ
nó mà thoát khỏi hầm giam...

Nhạn vò tay reo:

— A, lần Pân giết thực!

Quan Châu hỏi:

— Pân nào?

— Tôi thấy một ông già
nghe khổ vưu xin ăn ở chợ.
Con thương chầu cấp cho và sai
lợn sống vào bọn cướp để dón
tức anh Tòng, ý thế mà không

ngờ lão lại khéo mưu mẹo đến
như vậy, ư cũng là nhờ Trời
xai khiến...

Tòng cũng nói:

— Thực thế, phải do lòng Trời
xui khiến mới được như thế. Cứ
xem lối ra khỏi hầm thì biết.

Ngay quá!

Nhạn vội hỏi:

— Sao hở anh?

— Cái cửa hầm bí mật, tôi
trước cứ tưởng nó mở ra rừng.
Không ngờ lúc khỏi hầm, thì
mới biết rằng nó đưa tôi một cái
bẫy hồ...

Quan Châu kêu:

— Thế ư?

Nhạn cũng hấp tấp nói:

— Bẫy hồ à?

Tòng gắt:

— Vâng, một cái phòng rất sâu,
thành đứng vách vôi, lòng phòng
cắm nhiều chông.

Nhạn sợ hãi:

— Chết chửa!

Tòng nói tiếp:

— Tôi lo quá. Quay về cũng
dở mà lên khỏi hầm thì không
có cách gì. Trời thì tối như mực.
Là vì lúc tôi trốn ra, đêm đã
xuống rồi...

— Cứ kể như thế thì nguy thật!

— Giữa lúc ấy, một con trâu
bị một con hổ đuổi chạy bán
sống, bán chết. Con hổ gầm vang
động cả rừng. Tôi nghĩ nghe
mà sồn tóc gáy. Hai anh chạy
luôn quần thể nào đến nỗi cùng
lấn cả xuống phòng.

— Chỗ an đứng?

— Vâng.

— Chết chửa!

— Chúng nó xuống như hai
tảng đá. Tôi không nép trong
đầu đường hầm thì có lẽ đến
chết bộp!

— Thực là lạ lùng!

— Xuống đến phòng rồi, các
ông ấy lại còn chông nhau một
trận kịch liệt. Hồ ra sức giết
trâu. Trâu cũng gắng sức đánh
hồ. Sau, trâu lấy đầu búc vào
ngực hồ và bị hồ thành

phòng. Tôi nhanh trí nhảy lên
lưng trâu, treo qua đầu hồ lên
được khỏi phòng rồi cứ thế chạy
suốt đêm cho đến sáng thì gặp
quan và nàng.

Quan Châu cười:

— Thực là một sự gặp gỡ kỳ
dị!

Nhạn hỏi:

— Trong khi nó bắt anh đi dọc
đường và trong khi ngồi trong
hầm giam, anh có nghe được tin
gì quan trọng không?

— Có! Nhiều tin quan trọng
lắm!

— Ám Vĩnh định bắt tôi xong
lại bắt luôn cả nàng Nhạn nữa.

— Tôi biết.

— Vì nàng Nhạn biết rõ các
điều bí mật của nó...

— Phải, tôi đoán biết thế nào
Ám Vĩnh cũng có ý ấy.

— Nó còn định một điều ghê
gớm hơn nữa.

— Điều gì?

— Là nếu quan chưa biết gì
thì thôi. Còn nếu nàng Nhạn đã
nói cho quan biết các điều này
Nhạn đã biết thì chúng nó sẽ
đầu độc cả nhà quan...

Nàng Nhạn trợn mắt:

— Chúng nó nói thế à?

— Vâng.

Quan Châu nổi giận:

— À, ra quân này ghê gớm
thật! Ta quyết phải làm cho
chúng nó biết tay mới được!

Nhạn lại hỏi Tòng:

— Có thể thôi à?

— Con nữa.

— Còn gì nữa?

— Chúng nó sắp hội họp nhau
ở Hang dơi để bàn nhau đem sao
huyết sang vùng Ba bể.

Nhạn chần chừ:

— Thật à?

— Vâng, bọn quân của Ám Vĩnh
kháo nhau như thế.

Nhạn cúi đầu ngẫm nghĩ một
lát đoạn nói:

— Chắc cái ý kiến ấy, nó chưa
thay đổi.

— Tôi chỉ sợ sau khi thấy tôi
trốn thoát chúng nó thay ý định
trước mặt chăng?

— Chưa.

Quan Châu nói:

— Ta cũng tin như Tòng.

Nhạn cãi:

— Con tin khác.

— Con tin thế nào?

— Chúng nó vẫn cứ họp ở
Hang dơi như thường.

— Tại sao?

— Tại cái kẻ hoạc ấy, Ám
Vĩnh không ngờ đầu anh Tòng
đã biết rồi...

— Bọn quân nó phải biết rằng
trong khi chúng khảo nhau,
Tòng hẳn nghe lóng được hết
chứ ư?

— Vâng, bọn quân cướp đã
đánh là biết như thế.

— Vâng, chúng phải bằm với
chủ chúng nó biết trước mà đề
phòng...

— Chúng nga dốt, không đoán
xa được như vậy.

— Ờ, ta phải cẩn-thận mới
được. Ta không được yên trí
như thế mới mong khỏi hỏng
việc.

— Chính con đã nghĩ tới điều
ấy!

— Thế có phải Tòng nói đúng
không?

Nhạn lắc đầu.

Quan Châu hỏi:

— Sao con lại lắc đầu.

— Vì con tin bọn cướp sẽ cứ
họp ở Hang dơi.

— Tại sao con tin là thế?

— Là vì dù bọn quân hầu của
ám Vĩnh có nhớ rằng đã chửi
nói với nhau về anh Tòng nghe
lọt ý định ấy, chúng nó cũng
không dám há răng mấp mí với
ám Vĩnh.

— Vì lẽ gì?

— Vì lẽ ám Vĩnh dữ tình lắm,
hơi một tý trái ý là chém giết
ngay. Việc kia là việc cơ mật,

thế mà bọn quân dám bàn đây,
bàn mông để tiết lộ cơ mưu của
hắn, tức là phạm tội nặng, hẳn
mà biết hẳn không dung tha.

Quan Châu gắt đầu:

— Gì rồi!

Tòng búng nài:

— Nếu vậy, ta đem lính đến
vây mà bắt cả bọn chúng nó đi
là xong việc.

Quan Châu đồng ý:

— Phải!

Nhạn nói:

— Không được! Ta đem quân
đến tất phải có xát một trận ghê
gớm. Trong khi ấy, ta tránh sao
không có người bị thương, bị
chết?

— Đành vậy chứ sao! Nếu sợ
như con, một mai chúng nó sang
cả vùng Ba bể thì ta còn làm gì
được chúng nó nữa?

Tòng cũng tỏ ý hậm hực:

— Và cái thù của tôi cũng sẽ
chẳng còn dịp nào báo được
nữa!

— Thà và anh Tòng chớ lo!
Tôi có một cách bắt hết bọn
cướp mà không phải tốn một
giọt máu, một phat đấm nào cả.

Quan Châu nhìn Nhạn, nói
đùa:

— Gớm thế kia?

— Con dám cam đoan không
nói sai!

— Nếu vậy thì con gái ta quả
là một Gia-Cát-Lượng mà hông
vậy.

Nhạn cúi đầu, hai gò má nàng
ửng đỏ.

Fàng cũng không biết ấy là
do nàng e ngại hay là sung
sướng nữa.

Quan Châu hỏi Nhạn:

— Nhưng kẻ ấy ra làm sao?

Tòng bọ:

— Giá nàng bằm trước để quan
lớn nghe thì hay lắm!

— Bất tất! Con vấp đặt đầu
đấy cả rồi. Chỉ nay mai là con
sẽ bắt quả tang ám Vĩnh và cả
đồng đảng của nó.

— Thôi cũng được! À nhưng...

— Thấy báo gì à?

— Bất đầu phải làm những gì?

— Bây giờ, một mặt thấy cho
đội cơ lên con đường lúc này gọi
hết bọn lính hầu về, vì chúng
bất tất phải do thám nữa. Thấy
lại sẽ cho mời quan Châu Phong-
lâm và quan Đồn về chơi, nói là
trong nhà có kỷ. Thấy sẽ giử hai
ông quan ấy lại chơi uống rượu
để họ chứng kiến lúc con giải cả
bọn cướp về.

Quan Châu lo lắng:

— Thế con định thân hành đi
bắt ám Vĩnh à?

— Vâng!

— Ờ, ta lo lắm!

— Thây cơ yên tâm, đừng lo
gì cả...

— Đành con đã sắp đặt mưu
kế đau vào đấy rồi nhưng có thể
cần thận được vậy hơn...

— Con sẽ đem anh Tòng theo
vì lợi ba tên vô sĩ là đủ.

— Ít quá!

— Bù lắm rồi. Đem "hiếu di" đi
lại để hông chuyện...

— Ủ thôi, con làm gì thế nào
thì làm. Nhưng bao giờ con đi?

— Con sẽ đi ngay.

— Bì ngay à?

— Vâng.

(còn nữa)
LAN KHAI

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

Tonkin Annam et Laos	1 an 6 mois
Cochinchine, France	6 \$ 00 5 \$ 50
et Colonies françaises	7 \$ 00 5 \$ 75
Etranger	12 \$ 00 7 \$ 00
Administration et Services publics	10 \$ 00 6 \$ 00

Les abonnements partent du 1er
du 15 de chaque mois et sont
toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom
de "TRUNG-BAC TAN-VAN" et adressés
au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tan-Van
Imprime chez Trung-Bac Tan-Van
6, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirage 300 exemplaires
Certifié exacte l'impression
L'N. GÉRANT : NGUYEN - DOAN - VUONG